

**SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT – TỔNG HỢP AN GIANG**



**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC, MÔ ĐUN
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
(ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ)**

NGHỀ: KỸ THUẬT SỬA CHỮA, LẮP RÁP MÁY TÍNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)*

Châu Đốc, tháng 8 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH.

Mã môn học: MH02073

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 21 giờ; Thực hành: 21 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự, sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyên thương.

- Về kỹ năng:

+ Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;

+ Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

+ Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

+ Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;

+ Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;

+ Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	2		
2	Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam	4	3	1	
3	Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên	4	3	1	
4	Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia	4	3	1	
5	Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo	4	3	1	
6	Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	4	3	1	
7	Kiểm tra	1			1
8	Bài 7: Đội ngũ đơn vị	4	1	3	
9	Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh	10	2	8	
10	Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương	6	1	5	
11	Kiểm tra	2			2
	Cộng	45	21	21	3

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Nhập môn giáo dục quốc phòng và an ninh

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, điều kiện thực hiện, yêu cầu về kiểm tra đánh giá môn học; các yêu cầu tối thiểu về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong học tập môn học, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung:

2.1. Vị trí, tính chất, mục tiêu của môn học

2.2. Các nội dung chính

2.3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học

2.4. Điều kiện thực hiện môn học

2.5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập

Bài 2: Phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam;

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung:

2.1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Khái niệm chiến lược "Diễn biến hòa bình"

2.1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ

2.2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

2.2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "Diễn biến hòa bình" đối với Việt Nam

2.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam

2.3. Quan điểm và phương châm của Đảng, Nhà nước về phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ

2.3.1. Quan điểm chỉ đạo

2.3.2. Phương châm tiến hành

2.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay

2.4.1. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ

2.4.2. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

- 2.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân
- 2.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt
- 2.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh
- 2.4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch
- 2.4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động
- 2.5. Thảo luận

Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên;
- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

2. Nội dung:

2.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

2.1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.3. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay

2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên trong giai đoạn hiện nay

2.3. Thảo luận

Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới, quốc gia

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia;
- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

2. Nội dung:

2.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia

2.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia

2.1.2. Chủ quyền biên giới quốc gia

2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.3. Một số giải pháp cơ bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.4. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.5. Thảo luận

Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những nội dung chính về dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay;

- Xác định rõ quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung:

2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc

2.1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc

2.1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam

2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo

2.2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo

2.2.2. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam

2.3. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam

2.3.1. Quan điểm, chính sách về dân tộc của Đảng và Nhà nước

2.3.2. Quan điểm, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước

2.3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

2.4. Thảo luận

Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

2. Nội dung:

2.1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm

2.1.1. Khái niệm tội phạm và phòng chống tội phạm

2.1.2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.3. Chủ thể và nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.4. Phòng chống tội phạm trong nhà trường

2.2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội

2.2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.3. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong phòng chống tệ nạn xã hội

2.3. Thảo luận

*** Kiểm tra**

Thời gian: 1 giờ

Bài 7: Đội ngũ đơn vị

Thời gian: 4 giờ (LT: 1 giờ; TH: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội;
- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

2. Nội dung:

2.1. Đội hình tiểu đội

2.1.1. Đội hình tiểu đội một hàng ngang

2.1.2. Đội hình tiểu đội hai hàng ngang

2.1.3. Đội hình tiểu đội một hàng dọc

2.1.4. Đội hình tiểu đội hai hàng dọc

2.2. Đội hình trung đội

2.2.1. Đội hình trung đội một hàng ngang

2.2.2. Đội hình trung đội hai hàng ngang

2.2.3. Đội hình trung đội ba hàng ngang

2.2.4. Đội hình trung đội một hàng dọc

2.2.5. Đội hình trung đội hai hàng dọc

2.2.6. Đội hình trung đội ba hàng dọc

2.3. Đổi hướng đội hình

2.3.1. Đổi hướng đội hình khi đứng tại chỗ

2.3.2. Đổi hướng đội hình trong khi đi

2.4. Thực hành

Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh

Thời gian: 10 giờ (LT: 2 giờ; TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại vũ khí bộ binh;
- Thực hiện đúng động tác tháo lắp súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh;
- Có ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí bộ binh trong tập luyện và chiến đấu.

2. Nội dung:

2.1. Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh

2.1.1. Súng trường CKC

2.1.2. Súng tiểu liên AK

2.2. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh

2.2.1. Kỹ thuật tháo và lắp súng tiểu liên AK và súng trường CKC

2.2.2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC

2.3. Thực hành

Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương

Thời gian: 6 giờ (LT: 1 giờ; TH: 5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương;
- Thực hiện đúng các bước cấp cứu, chuyển thương.

2. Nội dung:

2.1. Cầm máu tạm thời

2.1.1. Mục đích

2.1.2. Nguyên tắc cầm máu tạm thời

2.1.3. Phân biệt các loại chảy máu

2.1.4. Các biện pháp cầm máu tạm thời

2.2. Cố định tạm thời xương gãy

2.2.1. Mục đích

2.2.2. Nguyên tắc cố định tạm thời xương gãy

2.2.3. Kỹ thuật cố định tạm thời xương gãy

2.3. Hô hấp nhân tạo

2.3.1. Nguyên nhân gây ngạt thở

2.3.2. Kỹ thuật cấp cứu ban đầu

2.3.3. Tiến triển của việc cấp cứu ngạt thở

2.4. Kỹ thuật chuyển thương

2.4.1. Mang vác bằng tay

2.4.2. Chuyển nạn nhân bằng cáng

2.5. Thực hành

*** Kiểm tra**

Thời gian: 2 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

- Phòng học, thao trường, bãi tập và các địa điểm khác đáp ứng điều kiện thực hiện môn học.

2. Trang thiết bị máy móc:

2.1. Tài liệu:

Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh bậc trung cấp và các tài liệu tham khảo khác do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định của pháp luật.

2.2. Tranh, phim ảnh:

- Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an;
- Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương;
- Súng tiểu liên AK, súng trường CKC;
- Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC;
- Phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.

2.3. Mô hình vũ khí:

- Mô hình súng AK-47, CKC;
- Mô hình súng tiểu liên AK-47, CKC luyện tập.

2.4. Máy bắn tập:

- Máy bắn MBT-03;
- Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12;
- Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07.

2.5. Thiết bị khác:

- Bao đạn;
- Bộ bia (khung + mặt bia số 4);
- Giá đặt bia đa năng;
- Kính kiểm tra đường ngắm;
- Đồng tiền di động;
- Mô hình đường đạn trong không khí;
- Hộp dụng cụ huấn luyện;
- Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả;
- Dụng cụ băng bó cứu thương;
- Cáng cứu thương;

- Giá súng và bàn thao tác;
- Tủ đựng súng và thiết bị.

2.6. Trang phục:

- Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh

- + Trang phục mùa hè;
- + Trang phục dã chiến;
- + Mũ Kêpi;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Thắt lưng;
- + Giày da;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Biển tên;
- + Ca vát.

- Trang phục học sinh giáo dục quốc phòng và an ninh

- + Trang phục hè;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Giày vải;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Thắt lưng;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Tài liệu: Giáo trình giáo dục quốc phòng và an ninh trình độ trung cấp;

- Tranh in: Súng tiểu liên AK, súng trường CKC; các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC; cấu tạo và động tác sử dụng lựu đạn; các động tác vận động trong chiến đấu.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá bằng phương pháp kiểm tra trắc nghiệm học sinh cần đạt được các yêu cầu nội dung cơ bản về giáo dục quốc phòng – an ninh.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc thực hiện thành thạo những nội dung đã học vào thực tế sinh hoạt và học tập trong nhà trường, địa phương.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học;
- + Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh dùng cho học sinh đào tạo trình độ trung cấp cho tất cả các ngành đào tạo của trường.

- Với học sinh là bộ đội xuất ngũ có thể miễn học các bài: 7, 8, 9 theo Luật giáo dục quốc phòng – an ninh.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên:

+ Khi giảng dạy nên sử dụng các hình ảnh trực quan, máy tính, máy chiếu để mô tả một cách tỉ mỉ, chính xác các kiến thức môn học;

+ Sử dụng các thiết bị của môn học;

+ Khi hướng dẫn thực hành cần sử dụng các mô hình thật, giáo viên phải bám sát hỗ trợ người học kỹ năng, uốn nắn các thao tác cơ bản.

- Đối với người học: Chú ý nghe giảng, tích cực phát biểu, ghi chép đầy đủ và tích cực luyện tập.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 2, 4, 6, 8.

4. Tài liệu tham khảo:

- Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/05/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.

- Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII”, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.

- Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

- Luật Biên giới quốc gia, 2004.

- Luật nghĩa vụ quân sự, 2015.

- Luật an ninh quốc gia, 2004.

- Bộ luật hình sự, 2015.

- Luật phòng chống tham nhũng, 2005; sửa đổi bổ sung năm 2018.

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo, 2016.
- Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018.
- Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013.
- Luật biển Việt Nam, 2012.
- Luật Dân quân tự vệ, 2009.
- Luật phòng, chống ma túy, năm 2000; sửa đổi, bổ sung năm 2009.
- Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm.
- Nghị định số 116/2006/NĐ-CP ngày 06/10/2006 của Chính phủ về động viên quốc phòng.
- Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.
- Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014 quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.
- Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.
- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.
- Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.
- Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông.
- Thông tư số 08/2015/TT-BLĐTBXH ngày 27/02/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành chương trình, giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh dùng cho trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.
- Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2007.
- Học viện chính trị: Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009.
- Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2012.
- Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011.
- Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997.
- Sách dạy bắn súng trung liên RPD, Cục quân huấn, BTTM, năm 2000.
- Sách dạy bắn súng diệt tăng B41, Cục quân huấn, BTTM, năm 2002./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

Mã môn học: MH02072

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thảo luận: 13 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; chú trọng về đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp; góp phần giáo dục người lao động phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

- Về kỹ năng: Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	Bài mở đầu	1	1		
2	Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lê nin	4	2	2	
3	Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh	5	3	2	
4	Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng	5	3	2	
5	Bài 4: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam	10	5	5	
6	Bài 5: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt	3	1	2	

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
7	Kiểm tra	2			2
	Cộng	30	15	13	02

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu

Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung:

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Phương pháp dạy học và đánh giá môn học

Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác- Lênin

Thời gian: 4 giờ (LT: 2 giờ; TL: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, nội dung chính và giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với sự phát triển của xã hội;

- Khẳng định được chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2. Các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2.1. Triết học Mác - Lênin

2.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

2.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin

Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh

Thời gian: 5 giờ (LT: 3 giờ; TL: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, một số nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Có nhận thức đúng đắn và bước đầu vận dụng tốt kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, phong cách cá nhân.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

Thời gian: 5 giờ (LT: 3 giờ; TL: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được quá trình ra đời và những thành tựu của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo;

- Khẳng định, tin tưởng và tự hào về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

2. Nội dung:

2.1. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam

2.1.1. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

2.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng

2.2. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

2.2.1. Thắng lợi của đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc

2.2.2. Thắng lợi của công cuộc đổi mới

Bài 4: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam

Thời gian: 10 giờ (LT: 5 giờ; TL: 5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số quan điểm và giải pháp cơ bản xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay;

- Nhận thức được đường lối phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người của nước ta trong giai đoạn hiện nay là phù hợp và chủ động thực hiện đường lối đó.

2. Nội dung:

2.1. Nội dung của chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2. Giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Nội dung phát triển kinh tế, xã hội

2.2.2. Nội dung phát triển văn hóa, con người

Bài 5: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

Thời gian: 3 giờ (LT: 1 giờ; TL: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được quan niệm, nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt;

- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2. Nội dung:

2.1. Quan niệm về người công dân tốt, người lao động tốt

2.1.1. Người công dân tốt

2.1.2. Người lao động tốt

2.2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

2.2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam

2.2.2. Phấn đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân

*** Kiểm tra**

Thời gian: 2 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR, màn chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan;

4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Nắm được các kiến thức cơ bản của từng bài.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc liên hệ kiến thức bài học với thực tế địa phương và nghề nghiệp tương lai của mình.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội..

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Giáo dục chính trị được sử dụng để giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ trung cấp ở các ngành học.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với Giáo viên: Đây là môn học khá trừu tượng, khó hiểu, mau quên, dễ dẫn tới tâm lý nhàm chán. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 2, 3, 4 và 5.

4. Tài liệu tham khảo:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

- Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

- Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

- Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), Sổ tay các văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

- Bộ Chính trị (2016), Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2008), Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH, ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT, ngày 07/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội;

- Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

- Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Mã môn học: MH01074

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 4 giờ; Thực hành: 24 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Giáo dục thể chất là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

- Về kỹ năng: Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Chương/bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	BÀI MỞ ĐẦU	1	1		
II	Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG	15	2	12	1
1	Bài 1: Thể dục cơ bản	6	1	5	
2	Bài 2: Điền kinh	8	1	7	
3	Kiểm tra giáo dục thể chất chung	1			1
III	Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN (chọn 1 trong các chuyên đề sau)	14	1	12	1
1	Chuyên đề 1: Môn bơi lội	14	1	12	1
2	Chuyên đề 2: Môn cầu lông	14	1	12	1
3	Chuyên đề 3: Môn bóng chuyền	14	1	12	1

TT	Chương/bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
4	Chuyên đề 4: Môn bóng rổ	14	1	12	1
5	Chuyên đề 5: Môn bóng đá	14	1	12	1
6	Chuyên đề 6: Môn bóng bàn	14	1	12	1
7	Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác	14	1	12	1
	Cộng	30	4	24	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu

Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung:

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập

Chương I: Giáo dục thể chất chung

Thời gian: 15 giờ (LT: 2 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

Bài 1: Thể dục cơ bản

Thời gian: 6 giờ (LT: 1 giờ; TH: 5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản đối với bài thể dục tay không liên hoàn;

- Thực hiện được đúng động tác kỹ thuật của bài thể dục tay không liên hoàn.

2. Nội dung:

2.1. Giới thiệu về thể dục cơ bản

2.2. Thể dục tay không liên hoàn

2.2.1. Tác dụng của thể dục tay không liên hoàn

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

Bài 2: Điền kinh

Thời gian: 8 giờ (LT: 1 giờ; TH: 7 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản và một số nội dung trong Luật Điền kinh như: Chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình;

- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật và bảo đảm các yêu cầu khác của môn điền kinh được học.

2. Nội dung:

2.1. Chạy cự ly ngắn

2.1.1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn

2.1.2. Các động tác kỹ thuật

2.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn

2.2. Chạy cự ly trung bình

2.2.1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình

* Kiểm tra

Thời gian: 1 giờ

Chương II: Chuyên đề thể dục thể thao tự chọn

(Chọn 1 trong các chuyên đề sau)

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

Chuyên đề 1: Môn Bơi lội

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật bơi;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bơi lội.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Bơi lội

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Làm quen với nước, phương pháp thở nước và thả nổi

2.2.2. Động tác chân và tay

2.2.3. Phối hợp tay - chân

2.2.4. Phối hợp tay - chân - thở

2.3. Một số quy định của Luật bơi

Chuyên đề 2: Môn Cầu lông

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Cầu lông;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Cầu lông.

2. Nội dung:

- 2.1. Tác dụng của môn Cầu lông
- 2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.2.1. Tư thế cơ bản và cách cầm vợt
 - 2.2.2. Các bước di chuyển (phải trái, trước, sau, chéo), bước đơn, kép, đệm
 - 2.2.3. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay
 - 2.2.4. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái thấp tay
 - 2.2.5. Kỹ thuật đánh cầu sát lưới và bỏ nhỏ
 - 2.2.6. Kỹ thuật phát cầu (thấp gần, cao sâu)
- 2.3. Một số quy định của Luật Cầu lông

Chuyên đề 3: Môn Bóng chuyền

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng chuyền;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng chuyền.

2. Nội dung:

- 2.1. Tác dụng của môn Bóng chuyền
- 2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.2.1. Tư thế cơ bản, các bước di chuyển
 - 2.2.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản (chuyền bước 2)
 - 2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay cơ bản (chuyền bước 1)
 - 2.2.4. Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt
 - 2.2.5. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt
- 2.3. Một số quy định của Luật Bóng chuyền

Chuyên đề 4: Môn Bóng rổ

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng rổ;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng rổ.

2. Nội dung:

- 2.1. Tác dụng của môn Bóng rổ
- 2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.2.1. Cách cầm bóng và tư thế chuẩn bị và di chuyển
 - 2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng
 - 2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng và bắt bóng hai tay trước ngực
 - 2.2.4. Kỹ thuật ném rổ bằng một tay trên vai

2.2.5. Kỹ thuật hai bước ném rổ

2.3. Một số quy định của Luật Bóng rổ

Chuyên đề 5: Môn Bóng đá

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng đá;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng đá.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Bóng đá

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Kỹ thuật di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật giữ/không chế bóng

2.2.4. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân

2.2.5. Kỹ thuật đá biên hoặc ném biên

2.3. Một số quy định của Luật Bóng đá

Chuyên đề 6: Môn Bóng bàn

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng bàn;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng bàn.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Bóng bàn

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật giao bóng, đỡ giao bóng thuận tay và trái tay

2.2.3. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay và trái tay

2.2.4. Kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay

2.3. Một số quy định của Luật Bóng bàn

Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

- Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của người học, Hiệu trưởng nhà trường có thể xem xét, quyết định xây dựng và thực hiện các chuyên đề thể dục thể thao tự chọn khác như: Võ thuật, đẩy tạ, tennis, đá cầu...bảo đảm yêu cầu về mục tiêu, nội dung và thời lượng của chuyên đề thể dục thể thao.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Điều kiện chung: Nhà tập luyện/thi đấu đa năng; video/clip, tranh ảnh, máy chiếu, loa, đài, còi, cờ lệnh, đồng hồ bấm giờ; bàn, ghế; quần áo tập luyện, dụng cụ y tế.

2. Trang thiết bị:

2.1. Đối với giáo dục thể chất chung

- Thể dục cơ bản: Sân tập, còi, tranh động tác, thảm tập; dụng cụ tập như gậy, bóng, hoa; nhạc tập và các thiết bị khác.

- Điền kinh:

Chạy cự ly ngắn và trung bình: Sân chạy, dụng cụ phát lệnh, bàn đạp xuất phát và các thiết bị khác;

2.2. Đối với chuyên đề thể dục thể thao tự chọn:

- Môn bơi lội: Hồ bơi, phao bơi, nón bơi, kính bơi và các thiết bị khác;

- Môn cầu lông: Sân cầu lông, bộ trụ; lưới, vợt, quả cầu lông, bảng lật tỷ số và các và các thiết bị khác;

- Môn bóng chuyền: Sân bóng chuyền; trụ, lưới, bóng chuyền; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng rổ: Sân bóng rổ, trụ bóng rổ; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng đá: Sân bóng đá, khung thành, bóng đá, thẻ phạt, bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng bàn: Phòng tập; bàn, vợt, bóng, bảng lật tỷ số và các thiết bị khác.

3. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Nắm vững được một số kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của các môn thể dục thể thao được quy định trong chương trình, trên cơ sở đó tự rèn luyện sức khỏe trong quá trình học tập, lao động sản xuất.

- Kỹ năng:

+ Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao quy định trong chương trình.

+ Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để tự tập luyện nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có thói quen vận động, tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe thường xuyên.

+ Có tinh thần siêng năng trong tập luyện.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTĐ, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Giáo dục thể chất được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp các ngành đào tạo của trường.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên:

+ Phương pháp giảng giải

+ Phương pháp trực quan

+ Phương pháp tập luyện

- Đối với người học:

+ Lắng nghe, tiếp thu

+ Tập luyện

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 1 và 2.

4. Tài liệu tham khảo:

- Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 32/01/2015 của Chính phủ Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

- Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Cầu lông, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2000.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Thể dục, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2009.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, năm 2006.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Điền kinh (sách giáo khoa), năm 2006.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng đá, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2007.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng rổ, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng đá, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2017.

- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bơi lội (tập 1, tập 2), Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.
- Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Điền kinh, năm 2016.
- Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014.
- Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình thể dục (tập 1, tập 2) Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.
- Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.
- Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
- Luật các môn thể thao và các tài liệu tham khảo khác./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: TIN HỌC

Mã môn học: MH02231

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 29 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về máy tính, công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được một số nội dung trong Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể:

- Về kiến thức:
 - + Trình bày được một số kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.
- Về kỹ năng:
 - + Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, phân loại phần mềm;
 - + Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;
 - + Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu;
 - + Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản;
 - + Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu các nội dung đơn giản;
 - + Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin;
 - + Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, môi nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Nhận thức được tầm quan trọng, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;
 - + Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương I: Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản	4	3	1	
2	Chương II: Sử dụng máy tính cơ bản	4	2	2	
3	Chương III: Xử lý văn bản cơ bản	15	3	12	
4	Chương IV: Sử dụng bảng tính cơ bản	9	3	6	
5	Chương V: Sử dụng trình chiếu cơ bản	8	2	6	
6	Chương VI: Sử dụng Internet cơ bản	4	2	2	
7	Kiểm tra	1			1
	Cộng	45	15	29	1

2. Nội dung chi tiết:

Chương I: Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính;
- Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng.

2. Nội dung:

2.1. Kiến thức cơ bản về máy tính

2.1.1. Thông tin và xử lý thông tin

2.1.1.1. Thông tin

2.1.1.2. Dữ liệu

2.1.1.3. Xử lý thông tin

2.1.2. Phần cứng

2.1.2.1. Đơn vị xử lý trung tâm

2.1.2.2. Thiết bị nhập

2.1.2.3. Thiết bị xuất

2.1.2.4. Bộ nhớ và thiết bị lưu trữ

2.2. Phần mềm

2.2.1. Phần mềm hệ thống

- 2.2.2. Phần mềm ứng dụng
- 2.2.3. Một số phần mềm ứng dụng thông dụng
- 2.2.4. Phần mềm nguồn mở

2.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính

- 2.3.1. Biểu diễn thông tin trong máy tính
- 2.3.2. Đơn vị thông tin và dung lượng bộ nhớ

Chương II: Sử dụng máy tính cơ bản

Thời gian: 4 giờ (LT: 2 giờ; TH, TL, BT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích, tiếng Việt trong máy tính, máy in;
- Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Tạo và xóa được thư mục, tập tin; sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng.

2. Nội dung:

2.1. Làm việc với hệ điều hành

- 2.1.1. Windows là gì?
- 2.1.2. Khởi động và thoát khỏi Windows
- 2.1.3. Desktop
- 2.1.4. Thanh tác vụ (Taskbar)
- 2.1.5. Menu Start
- 2.1.6. Khởi động và thoát khỏi một ứng dụng
- 2.1.7. Chuyển đổi giữa các cửa sổ ứng dụng
- 2.1.8. Thu nhỏ một cửa sổ, đóng cửa sổ một ứng dụng
- 2.1.9. Sử dụng chuột

2.2. Quản lý thư mục và tập tin

- 2.2.1. Khái niệm thư mục và tập tin
- 2.2.2. Xem thông tin, di chuyển, tạo đường tắt đến nơi lưu trữ thư mục và tập tin
- 2.2.3. Tạo, đổi tên tập tin và thư mục, thay đổi trạng thái và hiển thị thông tin về tập tin
- 2.2.4. Chọn, sao chép, di chuyển tập tin và thư mục
- 2.2.5. Xóa, khôi phục tập tin và thư mục
- 2.2.6. Tìm kiếm tập tin và thư mục

2.3. Một số phần mềm tiện ích

- 2.3.1. Phần mềm nén, giải nén tập tin
- 2.3.2. Phần mềm diệt virus

2.4. Sử dụng tiếng Việt

- 2.4.1. Các bộ mã tiếng Việt
- 2.4.2. Cách thức nhập tiếng Việt
- 2.4.3. Chọn phần mềm nhập tiếng Việt

2.5. Sử dụng máy in

- 2.5.1. Lựa chọn máy in
- 2.5.2. In

Chương III: Xử lý văn bản cơ bản

Thời gian: 15 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 12 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về văn bản và xử lý văn bản, sử dụng phần mềm Microsoft Word trong soạn thảo văn bản;
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo Microsoft Word để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu, in được văn bản.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm văn bản và xử lý văn bản

- 2.1.1. Khái niệm văn bản
- 2.1.2. Khái niệm xử lý văn bản

2.2. Sử dụng Microsoft Word

- 2.2.1. Giới thiệu Microsoft Word
 - 2.2.1.1. Mở, đóng Microsoft Word
 - 2.2.1.2. Giới thiệu giao diện Microsoft Word
- 2.2.2. Thao tác với tập tin Microsoft Word
 - 2.2.2.1. Mở một tập tin có sẵn
 - 2.2.2.2. Tạo một tập tin mới
 - 2.2.2.3. Lưu tập tin
 - 2.2.2.4. Đóng tập tin
- 2.2.3. Định dạng văn bản
 - 2.2.3.1. Định dạng văn bản (Text)
 - 2.2.3.2. Định dạng đoạn văn
 - 2.2.3.2.1. Định dạng đoạn (Paragraph)
 - 2.2.3.2.2. Định dạng Bullets, Numbering
 - 2.2.3.2.3. Thiết lập điểm dừng (Tab)
 - 2.2.3.2.4. Định dạng khung và nền (Borders and Shading)
 - 2.2.3.3. Kiểu dáng (Style)
 - 2.2.3.4. Chèn (Insert) các đối tượng vào văn bản
 - 2.2.3.4.1. Bảng (Table)

- 2.2.3.4.2. Chèn hình ảnh (Picture)
- 2.2.3.4.3. Chèn chữ nghệ thuật (WordArt)
- 2.2.3.4.4. Chèn ký tự đặc biệt
- 2.2.3.4.5. Chèn đối tượng Shapes
- 2.2.3.5. Hộp văn bản (Textbox)
- 2.2.3.6. Tạo tiêu đề trang (Header & Footer)
- 2.2.4. In văn bản

Chương IV: Sử dụng bảng tính cơ bản

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về bảng tính, trang tính; về sử dụng phần mềm Microsoft Excel;
- Sử dụng được phần mềm Microsoft Excel để tạo bảng tính, trang tính; nhập và định dạng dữ liệu; sử dụng các biểu thức toán học, các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản.

2. Nội dung:

2.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook)

- 2.2.1. Khái niệm bảng tính
- 2.2.2. Các bước xây dựng bảng tính thông thường

2.2. Sử dụng Microsoft Excel

- 2.2.1. Làm việc với phần mềm Microsoft Excel
 - 2.2.1.1. Mở, đóng phần mềm
 - 2.2.1.2. Giao diện Microsoft Excel
- 2.2.2. Thao tác trên tập tin bảng tính
 - 2.2.2.1. Mở tập tin bảng tính
 - 2.2.2.2. Lưu bảng tính
 - 2.2.2.3. Đóng bảng tính

2.3. Thao tác với ô

- 2.3.1. Các kiểu dữ liệu
- 2.3.2. Cách nhập dữ liệu
- 2.3.3. Chỉnh sửa dữ liệu
 - 2.3.3.1. Xóa dữ liệu
 - 2.3.3.2. Khôi phục dữ liệu

2.4. Làm việc với trang tính (Worksheet)

- 2.4.1. Dòng và cột
 - 2.4.1.1. Thêm dòng và cột

2.4.1.2. Xoá dòng và cột

2.4.1.3. Hiệu chỉnh kích thước ô, dòng, cột

2.4.2. Trang tính

2.4.2.1. Tạo, xóa, di chuyển, sao chép các trang tính

2.4.2.2. Thay đổi tên trang tính

2.4.2.3. Mở nhiều trang tính

2.4.2.4. Tính toán trên nhiều trang tính

2.5. Biểu thức và hàm

2.5.1. Biểu thức số học

2.5.1.1. Khái niệm biểu thức số học

2.5.1.2. Tạo biểu thức số học đơn giản

2.5.1.3. Các lỗi thường gặp

2.5.2. Hàm

2.5.2.1. Khái niệm hàm, cú pháp hàm, cách nhập hàm

2.5.2.2. Toán tử so sánh =, <, >

2.5.2.3. Các hàm cơ bản (SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT, COUNTA, ROUND)

2.5.2.4. Hàm điều kiện IF

2.5.2.5. Các hàm ngày (DAY, MONTH, YEAR)

2.5.2.6. Các hàm tìm kiếm (VLOOKUP, HLOOKUP)

2.6. Định dạng ô, dãy ô

2.6.1. Định dạng kiểu số, ngày, tiền tệ

2.6.2. Định dạng văn bản

2.6.3. Căn chỉnh, hiệu ứng viền

2.7. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính

2.7.1. Trình bày trang tính để in

2.7.2. Kiểm tra và in

2.7.3. Phân phối trang tính

Chương V: Sử dụng trình chiếu cơ bản

Thời gian: 8 giờ (LT: 2 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và phần mềm Microsoft PowerPoint trong việc thiết kế và trình chiếu thông tin;

- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu một số nội dung đơn giản.

2. Nội dung:

2.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình

2.1.1. Khái niệm bài thuyết trình

2.1.2. Các bước cơ bản để tạo một bài thuyết trình

2.2. Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint

2.2.1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản

2.2.1.1. Giới thiệu Microsoft PowerPoint

2.2.1.2. Tạo một bài thuyết trình cơ bản

2.2.1.3. Các thao tác trên slide

2.2.1.4. Chèn Picture

2.2.1.5. Chèn Shapes, WordArt và Textbox

2.2.1.6. Chèn Table, Chart, SmartArt

2.2.2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình

2.2.2.1. Tạo các hiệu ứng hoạt hình cho đối tượng

2.2.2.2. Tạo các hiệu ứng chuyển slide

2.2.2.3. Cách thực hiện một trình diễn

2.2.2.4. Lặp lại trình diễn

2.2.2.5. In bài thuyết trình

Chương VI: Sử dụng internet cơ bản

Thời gian: 4 giờ (LT: 2 giờ; TH, TL, BT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;

- Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử; tìm kiếm thông tin.

- Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet.

2. Nội dung:

2.1. Kiến thức cơ bản về Internet

2.1.1. Tổng quan về Internet

2.1.2. Dịch vụ WWW (World Wide Web)

2.2. Khai thác và sử dụng Internet

2.2.1. Sử dụng trình duyệt Web

2.2.3. Thư điện tử (Email)

2.2.3. Tìm kiếm thông tin (Search)

2.2.4. Bảo mật khi làm việc với Internet

2.3. Kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trên mạng

- 2.3.1. Nguồn gốc các nguy cơ đối với việc đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin
- 2.3.2. Tác dụng và hạn chế chung của phần mềm diệt virus, phần mềm an ninh mạng
- 2.3.3. An toàn thông tin khi sử dụng các loại thiết bị di động và máy tính trên internet
- 2.3.4. An toàn khi sử dụng mạng xã hội

* **Kiểm tra** Thời gian: 1 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa.

- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính).

- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet.

- Các thiết bị phần cứng máy tính gồm: Mainboard, CPU, Ram, Ổ cứng, Card màn hình, Card âm thanh, Card mạng, Vỏ máy tính, Nguồn máy tính, Màn hình, Bàn phím, Chuột, Loa.

- Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giáo viên.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra thực hành, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau: Làm việc với các thành phần trên cửa sổ Desktop, các chương trình ứng dụng, Windows Explorer, Control Panel, cách bỏ dấu tiếng Việt trong Windows, soạn thảo văn bản với Word, thực hiện tính toán với Excel và tạo bài thuyết trình bằng Powerpoint.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc thực hành các bài tập thực hành trên máy tính.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học;

+ Thực hành các bài tập và tham khảo thêm tài liệu.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Tin học được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Kết hợp việc giảng dạy lý thuyết với việc mô phỏng các thao tác trên máy tính thông qua phần mềm Netsupport School để học sinh dễ hình dung. Đồng thời áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

. - **Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.**

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2, 3, 4, 5, 6.

4. Tài liệu tham khảo:

- Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến 2020, tầm nhìn 2025”.

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”.

- Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

- Thông tư số 44/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

- Nguyễn Đăng Ty, Hồ Thị Phương Nga, Giáo trình Tin học Đại cương, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015.

- Huyền Trang, Sử dụng Internet an toàn, NXB Phụ nữ, 2014.

- Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiễn, Giáo trình thực hành Microsoft Word, NXB Thanh Niên, 2016.

- Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiễn, Giáo trình thực hành Excel, NXB Thanh Niên, 2017.

- Joan Lambert and Curtis Frye, Microsoft Office 2016 Step by Step 1st Edition, Microsoft, 2015.

- Peter Weverka, Office 2016 All-In-One For Dummies 1st Edition, John Wiley & Sons, 2016./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: TIẾNG ANH

Mã môn học: MH04226

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 56 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học Tiếng Anh này bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng Tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Sau khi học xong chương trình ở trình độ trung cấp, người học đạt được trình độ năng lực Tiếng Anh Bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể:

- Về kiến thức:

+ Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại và quá khứ, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; nhận biết được các từ vựng về giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt và kỳ nghỉ.

- Về kỹ năng:

+ Kỹ năng nghe: Theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu nhận các thông tin về các chủ đề liên quan đến thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ vật trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

+ Kỹ năng nói: Đưa ra và hồi đáp các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề rất quen thuộc như tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, trình bày sở thích, đặt câu hỏi về số lượng, trình bày về những ngày lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

+ Kỹ năng đọc: Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các chủ đề thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các món ăn và thức uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

+ Kỹ năng viết: Viết được những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

+ Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên đơn vị bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends)	9	3	6	
2	Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time)	9	3	6	
3	Bài 3: Địa điểm (Places)	9	3	6	
4	Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink)	9	3	6	
5	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	3	4	2
6	Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions)	9	3	6	
7	Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation)	9	3	6	
8	Bài 7: Các hoạt động hàng ngày (Activities)	9	3	6	
9	Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests)	9	3	6	
10	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	3	4	2
	Cộng	90	30	56	4

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết các động từ thông dụng và từ vựng về gia đình;
- Nhận biết và sử dụng được thì hiện tại đơn, tính từ sở hữu, đại từ và đại từ chỉ định;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài gia đình;
- Nói về bản thân và gia đình;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về gia đình;
- Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Gia đình;

2.1.2. Nghề nghiệp;

2.1.3. Các động từ thông dụng và các hoạt động.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Động từ “to be”;
- 2.2.2. Tính từ sở hữu;
- 2.2.3. Đại từ và đại từ chỉ định;
- 2.2.4. Thì hiện tại đơn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về thông tin cá nhân và gia đình;
- 2.3.2. Bài tập True/False.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Giới thiệu bản thân và gia đình;
- 2.4.2. Hỏi và trả lời.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: My friend Minh;
- 2.5.2. Bài tập trắc nghiệm;
- 2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn giới thiệu bản thân (tối thiểu 50 từ).

Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết và đặt ví dụ với các trạng từ chỉ tần suất (Adverbs of frequency), động từ khiếm khuyết can/can't và câu hỏi với How often...?;
- Sử dụng các từ vựng về sở thích, thể thao và hoạt động lúc rảnh rỗi;
- Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;
- Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích trong thời gian rảnh rỗi;
- Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các môn thể thao;
- 2.1.2. Các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Trạng từ chỉ tần suất;
- 2.2.2. Động từ khiếm khuyết Can/can't;
- 2.2.3. Cấu trúc How often...?.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án chính xác;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp đúng đối tượng và hoạt động.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;

2.4.2. Phỏng vấn một người bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: What does she usually do on Saturdays?;

2.5.2. Đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.4. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi (tối thiểu 50 từ).

Bài 3: Địa điểm (Places)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết và đặt ví dụ với There is/there are, giới từ chỉ nơi chốn và các từ vựng về vật dụng trong nhà, các địa điểm phổ biến và các tính từ phổ biến;

- Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

- Hỏi đường và chỉ đường;

- Đọc hiểu bài đọc giới thiệu về thành phố và các địa điểm nổi bật;

- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về quê hương của bạn.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các địa điểm trong thành phố;

2.1.2. Các tính từ thông dụng;

2.1.3. Các đồ vật trong nhà;

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Cấu trúc There is/ There are;

2.2.2. Giới từ chỉ nơi chốn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

2.3.2. Bài tập nghe và chọn đáp án chính xác.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Mô tả vị trí các đồ vật và nơi chốn trong hình ảnh;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh bảng câu hỏi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Da Nang City - a worth-living city in Viet Nam;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một căn phòng trong nhà bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết và đặt ví dụ với danh từ đếm được và không đếm được (Countable and uncountable nouns), cấu trúc How much/how many, động từ khiếm khuyết Should / shouldn't, cấu trúc Would like và các từ vựng về các loại thức ăn và đồ uống;

- Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

- Hỏi về số lượng;

- Đọc hiểu một số thức ăn và đồ uống trong thực đơn;

- Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

Các loại thực phẩm và đồ uống.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Danh từ đếm được và không đếm được;

2.2.2. Cấu trúc How much/ How many;

2.2.3. Cấu trúc Should/ Shouldn't;

2.2.4. Cấu trúc Would like.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

2.3.2. Bài tập True/False;

2.3.3. Bài tập trắc nghiệm.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Hỏi về số lượng trong mua sắm;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh câu với **much** hoặc **many**;

2.4.3. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.4.4. Bài tập sửa lỗi câu.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A restaurant menu;

2.5.2. Bài tập phân loại từ vựng;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt (tối thiểu 50 từ).

Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 4 giờ; KT: 2 giờ)

Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Sử dụng thì Present simple và Present continuous, giới từ chỉ thời gian (prepositions of time) và các từ vựng về quần áo, màu sắc, lễ hội và sự kiện đặc biệt và tính từ mô tả ngoại hình;

- Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;
- Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về các hoạt động trong ngày Tết truyền thống Việt Nam;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các ngày lễ quan trọng;

2.1.2. Từ vựng mô tả ngoại hình;

2.1.3. Quần áo và màu sắc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì hiện tại đơn;

2.2.2. Thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.3. Giới từ chỉ thời gian.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

2.3.2. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Thực hành theo cặp đôi;

2.3.4. Bài tập nghe và điền từ vào chỗ trống.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành nói với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Tet holiday;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Thảo luận.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt (tối thiểu 50 từ).

Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Sử dụng thì quá khứ đơn (Past simple), các cụm từ chỉ thời gian, các vật dụng và hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ, tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc;
- Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về một chuyến du lịch đã thực hiện;
- Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.1.2. Các vật dụng liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.1.3. Các tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Thì quá khứ đơn;
- 2.2.2. Dạng quá khứ của động từ To be;
- 2.2.3. Dạng quá khứ của động từ Can;
- 2.2.4. Động từ hợp quy tắc.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;
- 2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;
- 2.4.3. Thực hành với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: My first trip to Hanoi;
- 2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;
- 2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 7: Các hoạt động hằng ngày (Activities)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Sử dụng kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn; to infinitive và gerund và từ vựng về các hoạt động hằng ngày; các tính từ chỉ tính cách;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hằng ngày;
- Nói về các hoạt động hằng ngày;
- Đọc hiểu bức thư giới thiệu về một chuyến du lịch;
- Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các hoạt động hằng ngày;

2.1.2. Tính từ chỉ tính cách.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.2. To infinitive and Gerund.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hằng ngày;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và trả lời câu hỏi.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về các hoạt động hằng ngày;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A letter;

2.5.2. Bài tập đọc và lựa chọn đáp án đúng.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh (tối thiểu 50 từ).

Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Sử dụng kết hợp thì quá khứ đơn (Past simple) và thì quá khứ tiếp diễn (Past continuous) các từ vựng về sở thích, các môn thể thao đi chung với động từ: **play, go** và **do**;
- Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;
- Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Sở thích;
- 2.1.2. Cấu trúc Play/go/do+ sport.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Thì quá khứ đơn;
- 2.2.2. Thì quá khứ tiếp diễn;
- 2.2.3. Kết hợp thì quá khứ đơn và thì quá khứ tiếp diễn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;
- 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;
- 2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: What is a hobby?;
- 2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân (tối thiểu 80 từ).

Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 4 giờ; KT: 2 giờ)

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng học được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng;
- Bàn, ghế rời cho từng sinh viên;
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, phấn (hoặc bút bảng).

2. Trang thiết bị máy móc

- Máy chiếu, hệ thống âm thanh.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Giáo viên sử dụng giáo trình dùng chung và tham khảo các tài liệu giảng dạy khác hỗ trợ bài giảng.

4. Các điều kiện khác

- Khuyến khích trường trang bị phòng học nghe nhìn và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Các kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề liên quan trong chương trình.

- Kỹ năng:

+ Kỹ năng nghe: Nghe và xác định thông tin về gia đình, bạn bè, các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt, vị trí và nơi chốn, và các sở thích theo yêu cầu.

+ Kỹ năng nói: Tự giới thiệu về bản thân, gia đình, công việc, sở thích và các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt theo yêu cầu.

+ Kỹ năng đọc: Đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết của các bài đọc ngắn theo yêu cầu.

+ Kỹ năng viết: Viết câu và đoạn văn ngắn về các chủ đề khác nhau theo yêu cầu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung được sử dụng để giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ trung cấp.

- Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình trung học phổ thông hoặc đã thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình này và chương trình học trung học phổ thông mà người học đã hoàn thành để xem xét, quyết định điều chỉnh chương trình môn học cho phù hợp, bảo đảm đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học.

2. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học

a) Miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh

Người học được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh trong các trường hợp sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 1 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ A1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

b) Bảo lưu, công nhận kết quả học tập

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Người học có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả môn học phải có đơn đề nghị hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.

3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; chú trọng phương pháp giao tiếp trong giảng dạy; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc và viết sinh động nhằm tăng cường sự tham gia của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- Đối với người học: Quan sát, hoạt động nhóm, thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên và làm bài tập về nhà.

- Khuyến khích việc tổ chức dạy và học trực tuyến môn học, kết hợp với các phần mềm tự học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Bên cạnh việc học 90 giờ trên lớp, giáo viên nên xây dựng nội dung và mục tiêu tự học thêm 110 giờ cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung, phần mềm hoặc ứng dụng tiếng Anh hỗ trợ tự học, tài liệu tham khảo khác nhằm giúp người học đạt năng lực A1 theo quy định sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp.

4. Những trọng tâm cần chú ý: Từ vựng, ngữ pháp và các kỹ năng ở các bài là những kiến thức trọng tâm học sinh cần nắm vững.

5. Tài liệu tham khảo:

- Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.

- Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

- Tim Falla and Paul A. Davies, Solutions Elementary (02nd edition), Oxford University Press, 2012.

- Miles Craven, Breakthrough Plus 1, MacMillan Education, 2013.

- Herbert Puchta and Jeff Stranks, More! 1, Cambridge University Press, 2008.

- Jack C. Richards, Tactics for Listening (02nd edition), Oxford University Press, 2015.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: PHÁP LUẬT

Mã môn học: MH01185

Thời gian thực hiện môn học: 15 giờ (Lý thuyết: 9 giờ; Thảo luận, bài tập: 5 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Về kỹ năng:

+ Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

+ Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan đến các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên chương/bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	2	1	1	
2	Bài 2: Hiến pháp	2	1	1	

TT	Tên chương/bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/bài tập	Kiểm tra
3	Bài 3: Pháp luật lao động	7	5	2	
4	Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng	2	1	1	
5	Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	1	1	0	
6	Kiểm tra	1			1
	Cộng	15	9	5	1

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật

Thời gian: 2 giờ (LT: 1 giờ; TL, BT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

2. Nội dung:

2.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật

2.2.1.1. Quy phạm pháp luật

2.2.1.2. Chế định pháp luật

2.2.1.3. Ngành luật

2.2.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay

Bài 2: Hiến pháp

Thời gian: 2 giờ (LT: 1 giờ; TL, BT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

2. Nội dung:

2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.1.1. Khái niệm hiến pháp

2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013

2.2.1. Chế độ chính trị

2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

Bài 3: Pháp luật lao động

Thời gian: 7 giờ (LT: 5 giờ; TL, BT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.

- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động

2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động

2.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động

2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động

2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động

2.3.3. Hợp đồng lao động

2.3.4. Tiền lương

2.3.5. Bảo hiểm xã hội

2.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi

2.3.7. Kỷ luật lao động

2.3.8. Tranh chấp lao động

2.3.9. Công đoàn

Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng

Thời gian: 2 giờ (LT: 1 giờ; TL, BT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng;

- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm tham nhũng

2.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng

2.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng

2.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng

2.5. Giới thiệu Luật Phòng, chống tham nhũng

Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng;
- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Nội dung:

2.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng

2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

*** Kiểm tra**

Thời gian: 1 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, tình huống pháp luật, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

+ Hệ thống kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật;

+ Kiến thức pháp luật chuyên ngành liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

+ Kiến thức pháp luật về Phòng chống tham nhũng.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc thực hành các bài tập tình huống pháp luật.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ trắc nghiệm và bài tập tình huống, bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Pháp luật được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế đời sống, nhằm mục tiêu giáo dục toàn diện người lao động trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và trong cộng đồng. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, lồng ghép đưa vào những tình huống pháp luật, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Tăng cường thảo luận, luyện tập tình huống pháp luật nhằm mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 2, 3 và 4.

4. Tài liệu tham khảo:

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
- Bộ Luật lao động, 2012.
- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, 2010.
- Luật Phòng, chống tham nhũng, 2005.
- Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.
- Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016 – 2020.
- Chỉ thị số 10/CT- TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.
- Thông tư số 08/2014/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (Phê duyệt kèm theo Quyết định số

3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2014).

- Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh - Trường Đại học Kinh tế - Luật: Giáo trình Luật Lao động, năm 2016.

- Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2018.

- Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.

- Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Lao động Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2018.

- Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2016.

- Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, năm 2017.

- Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, năm 2017./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH

Mã môn học: MH02228

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 00 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

- Vị trí của môn học: Là môn học trong khối kiến thức cơ sở, được bố trí học sau môn tiếng Anh cơ bản.

- Tính chất của môn học: Môn học cung cấp cho học sinh vốn từ vựng về chuyên ngành công nghệ thông tin bằng tiếng Anh, đặc biệt là các thuật ngữ được sử dụng trong hệ thống máy tính và các cụm từ xuất hiện trong các sự cố máy tính cũng như trong các chỉ dẫn.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Kết thúc chương trình học sinh có thể dễ dàng sử dụng máy tính và các phần mềm ứng dụng khác cũng như hiểu được các sự cố máy tính để tìm cách giải quyết.

- Về kỹ năng: Học sinh có thể đọc hiểu được các tài liệu chuyên ngành công nghệ thông tin viết bằng tiếng Anh ở trình độ tương ứng.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện đức tính làm việc khoa học, khả năng làm việc theo nhóm.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Unit 1: The computer	2	2		
2	Unit 2: Everyday uses of computer	2	2		
3	Unit 3: Keyboard and mouse	2	2		
4	Unit 4: Printer	2	2		
5	Unit 5: Disk and disk drive	2	2		
6	Unit 6: Using a word processor	2	2		
7	Unit 7: Hardware and software	2	1		1
8	Unit 8: Networks	2	2		
9	Unit 9: Communications	2	2		

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
10	Unit 10: Word processing	2	2		
11	Unit 11: Databases and spread sheet	2	2		
12	Unit 12: Programming	4	4		
13	Unit 13: Internet	4	3		1
Cộng		30	28		2

2. Nội dung chi tiết:

Unit 1: The computer

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm vững vốn từ vựng chuyên ngành liên quan đến máy tính nói chung và các loại máy tính;
- Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu;
- củng cố lại kiến thức ngữ pháp: thì hiện tại đơn và *can*;
- Rèn luyện đức tính làm việc khoa học, khả năng làm việc theo nhóm.

2. Nội dung:

2.1. Warm up:

2.1.1. Match parts of the computer to these names

2.2. Reading: Read the text and the titles with paragraphs

2.2.1. Comprehension

2.2.1.1. Put H (hardware), P (Peripheral), S (software) and M (measure) next to each word

2.2.1.2. Put true(T) or False (F) in the following statements

2.2.1.3. Combine words and noun phrases in the text with definitions

2.3. Exercise:

2.4. Further reading: Types of computer

Unit 2 : Everyday uses of computer

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm vững vốn từ vựng chuyên ngành liên quan đến máy tính nói chung và các ứng dụng của máy tính trong cuộc sống hàng ngày;
- Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu;
- củng cố lại kiến thức ngữ pháp: mạo từ *a/an*; *the* và danh từ đếm được và không đếm được;

- Rèn luyện tính chính xác, khoa học và tác phong công nghiệp.

2. Nội dung:

2.1. Warm - up

2.1.1. Using computers in many different places

2.1.2. Match these words to the correct location

2.2. Reading: Computers in everyday life

2.2.1. Tick (☐) the computer uses mentioned in the following article

2.3. Exercises

Unit 3: Keyboard and mouse

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm vững vốn từ vựng chuyên ngành liên quan đến bàn phím và con chuột;
- Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu;
- củng cố lại kiến thức ngữ pháp: thì hiện tại đơn;
- Thực hành bài hội thoại chuyên ngành;
- Rèn luyện tính chính xác, khoa học và tác phong công nghiệp.

2. Nội dung:

2.1. Warm up

2.1.1. Match these key abbreviations with their full names.

2.1.2. Locate these keys on the keyboard as quickly as you can. Number 1 to 8

2.2. Reading

2.2.1. Complete each of these statements with one word

2.2.2. Now read the text to check your answers.

2.3. Exercises

Unit 4: Printer

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm vững vốn từ vựng chuyên ngành liên quan đến chủ đề máy in nhờ đó có thể hiểu và tìm cách giải quyết các sự cố;
- củng cố lại kiến thức ngữ pháp: phương pháp so sánh;
- Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu;
- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp thông qua đoạn hội thoại chuyên ngành;
- Rèn luyện tính chính xác, khoa học và tác phong công nghiệp.

2. Nội dung:

2.1. Reading

2.2. Comprehension

2.2.1. Main ideas

2.2.2. Understanding the passage

2.3. Exercises

2.4. Dialogue

Unit 5: Disk and disk drive

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm vững vốn từ vựng chuyên ngành liên quan đến chủ đề đĩa cứng và đĩa mềm;
- Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu;
- củng cố lại kiến thức ngữ pháp: từ loại;
- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp thông qua đoạn hội thoại chuyên ngành;
- Rèn luyện tính chính xác, khoa học và tác phong công nghiệp.

2. Nội dung:

2.1. Reading

2.1.1. Comprehension

2.1.1.1. Main ideas

2.1.1.2. Understanding the passage

2.2. Exercises

Unit 6: Using a word processor

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm vững vốn từ vựng chuyên ngành liên quan đến việc xử lý văn bản.
- Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu
- củng cố lại kiến thức ngữ pháp: thì hiện tại đơn

2. Nội dung:

2.1. Warm – up

2.1.1. Match these commands to their meanings(a-g)

2.1.2. Study the keyboard of notebook. Answer questions

2.1.3. Discuss the following questions

2.2. Reading

2.2.1. Comprehension

2.2.1.1. Write commands and tools from the table

2.2.1.2. Combine sentences(1-6) with statements(a-f)

2.3. Exercises:

2.4. Dialogue

Unit 7: Hardware and software

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm vững vốn từ vựng chuyên ngành liên quan đến chủ đề phần cứng và phần mềm trong hệ thống máy tính
- Rèn luyện kỹ năng đọc lướt để tìm chi tiết trong bài đọc
- Luyện kỹ năng nói qua đoạn hội thoại;

- Rèn luyện tính chính xác, khoa học và tác phong công nghiệp.

2. Nội dung:

- 2.1. Reading
 - 2.1.1. Comprehension
 - 2.1.1.1. Main ideas
 - 2.1.1.2. Understanding the passage
- 2.2. Exercises
- 2.3. Dialogue

Unit 8: Networks

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm vững vốn từ vựng chuyên ngành liên quan đến chủ đề mạng máy tính và dễ dàng hiểu được các chỉ dẫn hoặc các ký hiệu liên quan đến mạng.
- Củng cố một số cấu trúc ngữ pháp như *not onlybut also*, và thể bị động ở hiện tại
- Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu;
- Rèn luyện tính chính xác, khoa học và tác phong công nghiệp.

2. Nội dung:

- 2.1. Warm – up
 - 2.1.1. Study this example of a local area network (LAN). Answer these questions.
- 2.2. Reading
 - 2.2.1. Study this diagram. Then answer the questions.
 - 2.2.2. Link each action (1-10) with a suitable consequence (a-j)
 - 2.2.3. Complete these statements with a suitable action or consequence
- 2.3. Exercises

Unit 9: Communications

Thời gian: 2 giờ

1. Mục đích:

- Nắm vững vốn từ vựng chuyên ngành liên quan đến chủ điểm truyền thông
- Củng cố kiến thức ngữ pháp: câu bị động ở hiện tại ;
- Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu ;
- Thực hành đoạn hội thoại chuyên ngành ;
- Rèn luyện tính chính xác, khoa học và tác phong công nghiệp.

2. Nội dung:

- 2.1. Warm – up:
 - 2.1.1. Identify the different communications links between the office desktop in a San Francisco police-station and the mainframe in Georgia State Police headquarters. Choose from this list
 - 2.1.2. Study this diagram of a voicemail system. Match each picture to the correct caption

2.2. Reading

2.2.1. Decide the following sentences are true or false.

2.2.2. Understanding the passage

2.3. Exercises

2.4. Dialogue

Unit 10: Word processing

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm vững từ vựng chuyên ngành liên quan đến việc xử lý văn bản, và học sinh có thể sử dụng Word, Excel,...mà không gặp khó khăn gì về việc hiểu ý nghĩa của các từ trên thanh công cụ,...;

- củng cố lại kiến thức ngữ pháp: câu bị động ở thì hiện tại hoàn thành;

- Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu;

- Rèn luyện tính chính xác, khoa học và tác phong công nghiệp.

2. Nội dung:

2.1. Warm – up

2.1.1. General purpose packages such as word processors and spreadsheets have a number of features in common. Match these commands to their meanings

2.1.2. Study this word processing screen . Can you identify these components?

2.2. Reading

2.2.1. Study these two drafts of a letter. Underline the changes made in Draft 2

2.2.2. Which of these word processing features has the writer used to make the changes in Draft 2 ?

2.2.3. Describe the other changes which have been made in Draft 2 in the same way

2.3. Exercises

Unit 11: Databases and spread sheet

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm vững vốn từ vựng chuyên ngành liên quan đến cơ sở dữ liệu và phân luồng;

- Củng cố kiến thức ngữ pháp: will (certainty);

- Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu;

- Thực hành đoạn hội thoại chuyên ngành;

- Rèn luyện tính chính xác, khoa học và tác phong công nghiệp.

2. Nội dung:

2.1. Warm – up

2.1.1. Study this example of a record from a database of company employees. What fields do you think it contains? What other fields might be useful ?

2.1.2. Work in pairs. What fields would you include in a database for ?

2.2. Reading

2.2.1. Study this simple database of volcanoes and answer the questions

2.2.2. Read the text on database searches and answer the questions which follow search

2.3. Exercises

Unit 12: Programming

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm vững vốn từ vựng chuyên ngành liên quan đến lập trình;
- Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu;
- Rèn luyện kỹ năng nói qua tình huống hội thoại;
- Rèn luyện tính chính xác, khoa học và tác phong công nghiệp.

2. Nội dung:

2.1. Warm – up

2.1.1. Work in pairs. The stages in programming (1-7) are listed below. Fill in the gaps with the missing stages (a-d)

2.2. Reading

2.2.1. Work in groups of three. Read one of the texts below and complete this table. When you have finished, exchange information with others in your group to complete two similar tables

2.2.2. Match these problems and solutions. Link them with the examples above.

2.3. Exercises

2.4. Dialogue

Unit 13: Internet

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm vững vốn từ vựng chuyên ngành liên quan đến mạng internet.
- củng cố kiến thức ngữ pháp: thì quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn
- Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu
- Rèn luyện kỹ năng nói qua tình huống hội thoại chuyên ngành ;
- Rèn luyện tính chính xác, khoa học và tác phong công nghiệp.

2. Nội dung:

2.1. Warm – up

2.1.1. Do you use the Internet. What do people use the Internet for?

2.1.2. You can exchange views on almost any subject by joining an Internet news group . Which of these groups would interest the following people (1-6)

2.1.3. Study this exchange between subscribers to a newsgroup and find the answer to these questions.

2.2. Reading

2.2.1 .Please read titles then decide the following sentences is it true(T) or false (F)?

2.3. Exercises:

2.4. Dialogue

VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng Lab
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình, đề cương, giáo án, tài liệu tham khảo.
4. Các điều kiện khác:

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung:
 - *Kiến thức*: Đánh giá thông qua bài kiểm tra thực hành, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau: Máy vi tính, phần cứng máy tính, phần mềm, CSDL và Internet.
 - *Kỹ năng*: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc thực hiện các bài tập vận dụng.
 - *Năng lực tự chủ và trách nhiệm*:
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
 - + Chuyên cần, say mê môn học.
 - + Thực hành các bài tập và tham khảo thêm tài liệu.

2. Phương Pháp: Kiểm tra kết thúc mô đun theo hình thức trắc nghiệm.

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ dạng tích hợp và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình áp dụng cho hệ đào tạo trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học văn phòng hoặc kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

Sử dụng phương pháp giảng dạy kỹ năng nghe, nói tiếng Anh.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Cung cấp vốn từ vựng chuyên ngành thường hay xuất hiện trên hệ thống máy tính.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Basic English for computing- Eric.H.Glending; John Mr Ewan Oxford University press- 2002
- Tiếng Anh trong vi tính- Trần Thanh Tuyền; Minh Chung NXB Thống kê – 2000
- English in computing science- Cát Văn Thành- Nxb thống kê – 1999
- Giáo trình Tiếng Anh công nghệ thông tin, Lê Đức Hào - Ngọc Huyền, Nxb thống kê - 2002

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: KỸ NĂNG MỀM

Mã môn học: MH02107

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Kỹ năng mềm là môn học bắt buộc và thuộc nhóm kiến thức cơ sở trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Những kiến thức, kỹ năng được cung cấp của môn học là cơ sở hỗ trợ để người học học tập tốt các môn học khác và để chuẩn bị tư thế, tác phong khi đi thực tập, đi làm tại cơ sở;

- Tính chất của môn học: Là môn học tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động giao tiếp, ứng xử có hiệu quả. Giải thích được tầm quan trọng của các kỹ năng giao tiếp đối với quá trình học tập và làm việc như: Kỹ năng nghe, nói, sử dụng điện thoại, kỹ năng đối với bản thân, đối với cộng đồng...

- Về kỹ năng: Vận dụng được các phương tiện giao tiếp. Qua đó, người học tiếp thu và rèn luyện để từng bước có những kỹ năng hình thành nhân cách văn minh lịch sự, tự tin trong giao tiếp trước khi ra trường làm việc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Một số vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp 1.1. Khái niệm về giao tiếp 1.2. Quá trình giao tiếp 1.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp	8	8		
2	Chương 2: Giao tiếp ứng xử 2.1. Ấn tượng ban đầu trong giao tiếp 2.2. Một số nghi thức giao tiếp 2.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc	10	9		1
3	Chương 3: Kỹ năng giao tiếp ứng xử 3.1. Diện mạo người phục vụ	12	11		1

STT	Tên chương mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
	3.2. Quan hệ giao tiếp với khách hàng 3.3. Quan hệ giao tiếp trong tổ chức 3.4. Ứng xử với những lời phàn nàn, chê bai của khách				
	Tổng cộng	30	28		2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Một số vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp

Thời gian: 8 giờ (LT: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Giải thích được khái niệm giao tiếp, tầm quan trọng của giao tiếp, liệt kê được một số kỹ năng giao tiếp cơ bản;
- Vận dụng việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống;
- Có thái độ coi trọng sự phát triển kỹ năng giao tiếp cho bản thân.

2. Nội dung:

- 2.1. Khái niệm về giao tiếp
- 2.2. Quá trình giao tiếp
- 2.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp

Chương 2: Giao tiếp ứng xử

Thời gian: 10 giờ (LT: 9 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Cách khắc phục một số biểu hiện tâm lý bất lợi trong lần đầu gặp gỡ;
- Cách nhìn nhận về trang phục và diện mạo cần thiết khi làm việc.

2. Nội dung:

- 2.1. Ấn tượng ban đầu trong giao tiếp
- 2.2. Một số nghi thức giao tiếp
- 2.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc

Chương 3: Kỹ năng giao tiếp ứng xử

Thời gian: 12 giờ (LT: 11 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những kiến thức về các kỹ năng giao tiếp thông dụng;
- Vận dụng các kỹ năng giao tiếp thông dụng vào tình huống cụ thể.

2. Nội dung:

- 2.1. Diện mạo người phục vụ
- 2.2. Quan hệ giao tiếp với khách hàng
- 2.3. Quan hệ giao tiếp trong tổ chức
- 2.4. Ứng xử với những lời phàn nàn, chê bai của khách

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học

- Phòng lý thuyết, hoặc phòng hội trường có không gian trống để thực hiện các hoạt động nhóm lớn.

- Bàn ghế của học viên được bố trí sao cho học viên có thể làm việc theo các nhóm riêng biệt.

- Phòng học đảm bảo đủ điều kiện ánh sáng và thoáng mát.

2. Trang thiết bị máy móc

- Bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính, tivi, hệ thống âm thanh, bảng lật flipchart.

- Bàn ghế đủ cho giảng viên, học viên.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Các loại giấy khổ A0, A1, A4, các thẻ giấy màu.

- Bút lông ghi bảng cho giảng viên và cho học viên.

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và tài liệu phát tay cho sinh viên.

- Các tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận người học cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

- + Hệ thống kiến thức cơ bản về phương tiện và phong cách giao tiếp;
- + Kiến thức về các kỹ năng giao tiếp và cách lập kế hoạch khi giao tiếp;
- + Kiến thức về những nguyên tắc khi giao tiếp trong môi trường tổ chức.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hành giải quyết các tình huống kỹ năng giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp đánh giá:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Kỹ năng mềm được sử dụng để giảng dạy ở các ngành nghề thuộc trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế, nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản kết hợp các tình huống về nguyên tắc ứng xử trong giao tiếp với các bối cảnh khác nhau. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích hợp nhằm gây được hứng thú cho người học, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm chương trình môn học cần chú ý:

- Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp; Ấn tượng ban đầu trong giao tiếp; Kỹ năng giao tiếp - ứng xử.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Đinh Văn Đáng, 2006. *Giáo trình kỹ năng giao tiếp*. Nhà xuất bản Lao động - Xã hội.

- Chu văn Đức, 2005. *Giáo trình kỹ năng giao tiếp*. Nhà xuất bản Hà Nội, 2005;

- Trịnh Quốc Trung, 2010. *Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh*. NXB Phương Đông.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: KIẾN TRÚC MÁY TÍNH

Mã số môn học: MH 02104

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành: 0 giờ; kiểm tra: 2 giờ).

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

1. Vị trí của môn học: Môn học được bố trí sau khi học sinh học xong các môn học chung.

2. Tính chất của môn học: Là môn học kỹ thuật cơ sở bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC

- Về kiến thức:

- + Trình bày được lịch sử của máy tính, các thế hệ máy tính và cách phân loại máy tính.
- + Mô tả các thành phần cơ bản của kiến trúc máy tính, các tập lệnh. Các kiểu kiến trúc máy tính: mô tả kiến trúc, các kiểu định vị.
- + Trình bày được cấu trúc của bộ xử lý trung tâm: tổ chức, chức năng và nguyên lý hoạt động của các bộ phận bên trong bộ xử lý.
- + Mô tả diễn tiến thi hành một lệnh mã máy và một số kỹ thuật xử lý thông tin: ống dẫn, siêu ống dẫn, siêu vô hướng.
- + Trình bày được chức năng và nguyên lý hoạt động của các loại bộ nhớ.
- + Trình bày phương pháp lưu trữ dữ liệu đối với bộ nhớ ngoài.

- Về kỹ năng:

- + Kỹ năng thao tác máy tính nhanh nhẹn;
- + Nhận dạng nhanh các thiết bị máy tính, nguyên tắc lắp ghép và hoạt động;
- + Khả năng phân tích, cập nhật các cấu trúc mới tính mới như CPU, RAM, bo mạch chủ;
- + Cài đặt và viết được những chương trình hợp ngữ cơ bản.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Bố trí làm việc khoa học đảm bảo an toàn cho người và phương tiện học tập;
- + Rèn luyện ý thức kỷ luật trong học tập, tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau;
- + Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1. Đại cương	8	8		
2	Chương 2. Kiến trúc phần mềm bộ xử lý	4	4		
3	Kiểm tra	1			1
4	Chương 3. Tổ chức bộ xử lý	4	4		
5	Chương 4. Các cấp bộ nhớ	4	4		
6	Chương 5. Nhập –xuất	8	8		
7	Kiểm tra	1			1
8	Tổng cộng	30	28	0	2

2. Nội dung chi tiết

Chương 1: ĐẠI CƯƠNG

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được lịch sử phát triển, thành tựu của máy tính;
- Trình bày được các thành phần cơ bản của một máy vi tính;
- Trình bày được khái niệm về thông tin;
- Trình bày được cách biến đổi cơ bản của hệ thống số, các bảng mã thông dụng;
- Tập trung thực hiện các yêu cầu của giáo viên, kỷ luật khi làm việc nhóm.

2. Nội dung

- 2.1. Các thế hệ máy tính
- 2.2. Phân loại máy tính
- 2.3. Sự phát triển của máy tính
- 2.4. Thông tin và sự mã hóa thông tin

Chương 2: KIẾN TRÚC PHẦN MỀM BỘ XỬ LÝ

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được các thành phần cơ bản của một hệ thống máy tính;
- Trình bày được các kiểu kiến trúc của máy tính;
- Xác định được ngôn ngữ cấp cao và ngôn ngữ máy;
- Tập trung thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

2. Nội dung

- 2.1. Thành phần cơ bản của một máy tính
- 2.2. Định nghĩa kiến trúc máy tính
- 2.3. Các kiểu thi hành một lệnh
- 2.4. Ngôn ngữ cấp cao và ngôn ngữ máy

Kiểm tra

Thời gian: 1 giờ

Chương 3: TỔ CHỨC BỘ XỬ LÝ

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được cấu trúc của bộ xử lý trung tâm;
- Trình bày được việc ngắt trong máy tính;
- Trình bày được kiến trúc IA-64;
- Tập trung thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

2. Nội dung

- 2.1. Đường đi của dữ liệu
- 2.2. Bộ điều khiển
- 2.3. Ngắt quãng
- 2.4. Kiến trúc IA-64

Chương 4: CÁC CẤP BỘ NHỚ

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được các loại bộ nhớ;
- Mô tả được cách thức vận hành các loại bộ nhớ;
- Tập trung thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

2. Nội dung

- 2.1. Các loại bộ nhớ, cấp bộ nhớ
- 2.2. Vận hành và hiệu quả của Cache
- 2.3. Bộ nhớ trong, bộ nhớ ảo

Chương 5: NHẬP – XUẤT

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được cấu tạo và cách vận hành của các loại thiết bị lưu trữ;
- Trình bày được các phương pháp để đảm bảo an toàn dữ liệu lưu trữ;
- Tính cách suy luận chặt chẽ, có cơ sở khoa học.

2. Nội dung

- 2.1. Thiết bị lưu trữ
- 2.2. Một số biện pháp an toàn dữ liệu

Kiểm tra

Thời gian: 1 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phòng học chuyên môn / nhà xưởng

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 01 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ sáng;

- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 01 bộ máy tính);
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

2. Trang thiết bị máy móc

- Máy chiếu Projector;
- Các hình vẽ, ví dụ minh họa;

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo;
- Nội quy, chế độ làm việc của đơn vị, băng video, tranh treo tường;

4. Các điều kiện khác

- Đường truyền internet;
- Các hình vẽ ví dụ minh họa, phim minh họa;
- Khuyến khích trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy mô đun theo hình thức trực tuyến.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung

Về kiến thức:

- Trình bày được các thành phần cơ bản của kiến trúc máy tính. Các kiểu kiến trúc máy tính: mô tả kiến trúc, các kiểu định vị.
- Trình bày được cấu trúc của bộ xử lý trung tâm: tổ chức, chức năng và nguyên lý hoạt động của các bộ phận bên trong bộ xử lý.
- Mô tả diễn tiến thi hành một lệnh mã máy.
- Trình bày được chức năng và nguyên lý hoạt động của các cấp bộ nhớ.
- Xác định được các phương pháp an toàn dữ liệu trên thiết bị lưu trữ ngoài.

Về kỹ năng:

- Phân loại được máy tính;
- Hiệu chỉnh được các thông số để máy tính đạt hiệu suất cao nhất;
- Thực hiện được các phương pháp an toàn dữ liệu trên thiết bị lưu trữ;
- Kỹ năng thao tác máy tính nhanh nhẹn;
- Nhận dạng nhanh các thiết bị máy tính, nguyên tắc lắp ghép và hoạt động;
- Khả năng phân tích, cập nhật các cấu trúc mới tính mới như CPU, RAM, bo mạch chủ;
- Cài đặt và viết được những chương trình hợp ngữ cơ bản.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Bố trí làm việc khoa học đảm bảo an toàn cho người và phương tiện;

- Rèn luyện ý thức kỷ luật trong học tập, tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

2. Phương pháp đánh giá

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp và sơ cấp;

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên: Thuyết trình, phát vấn, trình diễn mẫu;
- Đối với người học: Ghi chép, làm theo thao tác mẫu, làm việc nhóm, trao đổi với giáo viên;

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Đại cương;
- Lập trình hợp ngữ, viết các câu lệnh cơ bản, thông dụng.

4. Tài liệu tham khảo

- NGUYỄN ĐÌNH VIỆT (Tác giả); Kiến Trúc Máy Tính; NXB: Đại học quốc gia Hà Nội.

- Msc. Võ Văn Chín, Ths Nguyễn Hồng Vân, KS Phạm Hữu Tài; Giáo trình kiến trúc máy tính; Khoa CNTT, Đại học Cần Thơ.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: AN TOÀN VỆ SINH CÔNG NGHIỆP

Mã số môn học: MH02006

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ; (lý thuyết: 28 giờ; kiểm tra: 2 giờ).

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

1. Vị trí của môn học: Môn học được bố trí sau khi học sinh học xong môn học chung;

2. Tính chất của môn học: Là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC

1. Về kiến thức

- Trình bày được những quy định về quyền và nghĩa vụ của người lao động về An toàn lao động theo Luật lao động của nước CHXHCN Việt Nam;

- Trình bày được các quy định về kỹ thuật bảo đảm an toàn lao động cho người, máy móc thiết bị, tài sản của doanh nghiệp và người lao động.

2. Về kỹ năng

- Tổ chức thực thi kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động cho người, máy móc thiết bị tại nơi làm việc đúng quy định;

- Tổ chức thoát hiểm kịp thời khi có tình huống cháy nổ xảy ra; kịp thời sơ cấp cứu được người lao động bị tai nạn lao động;

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn, bảo hộ lao động.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Bố trí làm việc khoa học đảm bảo an toàn cho người và phương tiện học tập;

- Rèn luyện ý thức kỷ luật trong học tập, tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành	Kiểm tra
1	Chương mở đầu	2	2		
2	Chương 1. An toàn và bảo hộ lao động	4	4		
3	Chương 2. Kỹ thuật an toàn điện	4	4		
4	Chương 3. Kỹ thuật an toàn cháy nổ	4	4		
5	Chương 4. Cấp cứu người bị ngạt nước,	4	4		

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành	Kiểm tra
	ngạt khí, chấn thương				
6	Kiểm tra	1			1
7	Chương 5. Sơ tán và thoát hiểm	4	4		
8	Chương 6. Kỹ thuật an toàn lao động trong thi công hệ thống mạng máy tính	6	6		
9	Kiểm tra	1			1
	Tổng cộng	30	28	0	2

2. Nội dung chi tiết

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

Thời gian: 2 giờ

Giới thiệu thời gian, vị trí và tính chất của môn học;

Giới thiệu mục tiêu môn học;

Giới thiệu nội dung chi tiết của môn học;

Giới thiệu phương thức tổ chức môn học và phương pháp đánh giá kết quả học tập của môn học;

Giới thiệu tài nguyên học tập (tài liệu, giáo trình, phần mềm, nguồn tìm kiếm và tham khảo, ...);

Chương 1: AN TOÀN VÀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được mục đích ý nghĩa của công tác bảo hộ lao động, các nguyên nhân của tai nạn lao động của người và máy móc thiết bị trong sản xuất.

- Thực hiện phòng tránh được những nguyên nhân gây ảnh hưởng đến an toàn lao động; và các biện pháp bảo vệ cơ thể trước những nguyên nhân gây mất an toàn.

- Chấp nhận các quy định về bảo hộ lao động.

2. Nội dung

2.1. Ý nghĩa, mục đích, tính chất, đối tượng và nội dung nghiên cứu của công tác bảo hộ lao động

2.2. Pháp luật bảo hộ lao động

2.3. Thời gian làm việc và nghỉ ngơi

2.4. Mệt mỏi và biện pháp phòng chống mệt mỏi

2.5. Yêu cầu về công cụ lao động

2.6. Những nguyên tắc cơ bản về tư thế và thao tác lao động

2.7. Kỹ thuật an toàn khi nâng và vận chuyển vật nặng

2.8. Yếu tố khí hậu

- 2.9. Bụi trong sản xuất
- 2.10. Chiều sáng nơi làm việc
- 2.11. Tiếng ồn trong sản xuất
- 2.12. Rung động ảnh hưởng đến sản xuất
- 2.13. Kiểm tra

Chương 2: KỸ THUẬT AN TOÀN ĐIỆN

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được quy trình thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn về điện trong sản xuất.
- Tổ chức thực hiện được kế hoạch bảo đảm an toàn về điện tại nơi làm việc; biện pháp xử lý khi mất an toàn về điện, cấp cứu được người lao động khi bị điện giật.
- Tuân thủ nghiêm các quy định về kỹ thuật an toàn điện.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm chung
- 2.2. Kỹ thuật an toàn điện
- 2.3. Bảo vệ phòng chống sét

Chương 3: KỸ THUẬT AN TOÀN CHÁY, NỔ

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được các nguyên nhân gây cháy, nổ, mục đích, ý nghĩa và phương pháp phòng chống;
- Thực hiện được các biện pháp phòng chống cháy, nổ trong lao động sản xuất; sử dụng thành thạo các dụng cụ chữa cháy: như vòi phun nước, bình xịt chữa cháy...;
- Tổ chức xử lý khi bị cháy, nổ và cấp cứu người bị cháy, bị nhiễm độc theo Thời gian quy định;
- Chấp nhận các quy định về an toàn cháy nổ.

2. Nội dung

- 2.1. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng chống cháy, nổ
- 2.2. Những biện pháp phòng cháy, chữa cháy
- 2.3. Cấp cứu tai nạn do cháy nổ gây ra

Chương 4 : CẤP CỨU NGƯỜI BỊ NGẠT NƯỚC, NGẠT KHÍ, CHẤN THƯƠNG

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

- Giải thích được nguyên nhân gây tử vong khi người bị ngạt nước, ngạt khí, chấn thương;
- Thực hiện được các biện pháp phòng tránh ngạt nước, ngạt khí và chấn thương do tai nạn lao động gây ra cho người lao động;
- Sơ, cấp cứu được người lao động khi bị ngạt nước, ngạt khí hoặc bị chấn thương;

- Tuân thủ nghiêm ngặt các bước và quy tắc khi cấp cứu người bị ngạt nước.

2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu chung về công tác sơ cấp cứu
- 2.2. Một số cơ quan quan trọng của cơ thể người
- 2.3. Khái quát về ngạt nước, ngạt khí
- 2.4. Nguyên tắc khi cấp cứu người bị ngạt nước
- 2.5. Các bước cấp cứu người bị ngạt nước
- 2.6. Dấu hiệu và triệu chứng người bị ngạt khí
- 2.7. Xử trí cấp cứu người bị ngạt khí
- 2.8. Băng bó khi người bị chấn thương

KIỂM TRA

Thời gian: 1 giờ

Chương 5: SƠ TÁN VÀ THOÁT HIỂM

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được quy trình, phương pháp xử lý sơ tán, thoát hiểm khi có sự cố về an toàn lao động; và các tín hiệu khẩn cấp;
- Tổ chức sơ tán và thoát hiểm an toàn;
- Đồng ý với quy định sơ tán và thoát hiểm khi có sự cố xảy ra.

2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu chung
- 2.2. Một số khái niệm
- 2.3. Tín hiệu khẩn cấp
- 2.4. Sơ tán và thoát hiểm

Chương 6: KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG SỬA CHỮA MÁY TÍNH

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu

- Mô tả được kỹ thuật an toàn cho người lao động và thiết bị máy tính tại những vị trí, những vùng với điều kiện địa hình, khí hậu khác nhau;
- Thực hiện được các biện pháp an toàn cho người, thiết bị máy tính trong vận hành, thi công, đo đạc ngoài thực địa và xử lý số liệu nội nghiệp ở phòng làm việc hoặc xưởng sản xuất;
- Chấp nhận các quy định về bảo đảm an toàn lao động.

2. Nội dung

- 2.1. Những đặc điểm của nghề liên quan đến an toàn lao động
- 2.2. Kỹ thuật an toàn lao động khi sử dụng các dụng cụ đo
- 2.3. Những nguyên nhân gây ra tai nạn, biện pháp phòng chống

KIỂM TRA

Thời gian: 1 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phòng học chuyên môn / nhà xưởng

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 01 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ sáng;

- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 01 bộ máy tính);
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

2. Trang thiết bị máy móc

- Bình cứu hoả, xẻng, bể nước, cát, cáng cứu thương, xe đẩy;
- Máy chiếu Projector;
- Các hình vẽ, ví dụ minh họa;
- Bảng, bông, thuốc sát trùng, xăng, dầu, giẻ, cát.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo;
- Bộ luật lao động của nước CHXHCN Việt Nam;
- Nội quy, chế độ làm việc của đơn vị, băng video, tranh treo tường;
- Các quy định về phòng chống cháy, nổ và kỹ thuật an toàn;
- Tài liệu kỹ thuật về các dụng cụ, thiết bị phòng chống cháy, nổ;
- Tài liệu về sơ cứu người bị nạn, tài liệu tham khảo, tài liệu học môn ATLĐ.

4. Các điều kiện khác

- Các hình vẽ ví dụ minh họa, phim minh họa;
- Khuyến khích trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy mô đun theo hình thức trực tuyến.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung

- Kiến thức: bằng các bài kiểm tra viết và trắc nghiệm khách quan đạt yêu cầu, gồm các nội dung sau: Các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người lao động, chế độ làm việc của người lao động, phương pháp cấp cứu trong các tình huống tai nạn, các tín hiệu khẩn cấp, an toàn trong lắp đặt các thiết bị máy tính, thi công công trình hệ thống máy tính;

- Kỹ năng: bằng các bài thực hành: Sử dụng dụng cụ phòng chống cháy, nổ, cứu thương; sơ cứu người bị nạn đảm bảo an toàn; xử lý nhanh tình huống khi xảy ra tai nạn; lau chùi bảo quản máy móc, thiết bị mạng, hệ thống máy tính;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau; tham gia học tập đầy đủ.

2. Phương pháp đánh giá

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp và sơ cấp;

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên: Thuyết trình, phát vấn, trình diễn mẫu;
- Đối với người học: Ghi chép, làm theo thao tác mẫu, làm việc nhóm, trao đổi với giáo viên;

3. Những trọng tâm cần chú ý

Trọng tâm của môn học an toàn lao động là các chương: 1, 2, 4, 6.

4. Tài liệu tham khảo

Nguyễn Thế Đạt. Giáo trình an toàn lao động. Nhà xuất bản giáo dục tái bản;

Quy Định Về An Toàn Lao Động, Vệ Sinh Lao Động. Nhà xuất bản chính trị quốc gia tái bản;

Nguyễn Hoàng Thanh Giang. Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nhà xuất bản giao thông vận tải tái bản.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

Mã số môn học: MH02108

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 28 giờ; kiểm tra: 2 giờ).

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

1. Vị trí của môn học: Môn học được bố trí sau khi học sinh học xong các môn học chung.

2. Tính chất của môn học: Là môn học kỹ thuật cơ sở bắt buộc.

II. Mục tiêu môn học

1. Về kiến thức

- Trình bày được nguyên tắc hoạt động của các thiết bị đo;
- Nhận biết các sai phạm cần tránh khi sử dụng các thiết bị đo.

2. Về kỹ năng

- Sử dụng được các thiết bị đo;
- Tính toán, thiết kế và đấu nối được hệ thống năng lượng mặt trời công suất nhỏ.
- Thi công được hệ thống năng lượng mặt trời công suất nhỏ;

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Bố trí làm việc khoa học đảm bảo an toàn cho người và phương tiện học tập;
- Vận dụng thiết bị đo để xác định được các linh kiện điện tử hỏng;
- Rèn luyện ý thức kỷ luật trong học tập, tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau;
- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Thi, kiểm tra
1	Chương mở đầu	1	1		
2	Chương 1: Các khái niệm cơ bản về kỹ thuật đo lường	4	1	3	
3	Chương 2: Các cơ cấu chỉ thị	13	4	9	
4	Kiểm tra	1			1
5	Chương 3: Các thiết bị đo	15	5	10	

7	Chương 4: Hệ thống điện mặt trời	10	4	6	
8	Kiểm tra	1			1
	Tổng cộng	45	15	28	2

2.
Nội
dung
g chi
tiết

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

Thời gian: 1 giờ

- Giới thiệu thời gian, vị trí và tính chất của môn học;
- Giới thiệu mục tiêu môn học;
- Giới thiệu nội dung chi tiết của môn học;
- Giới thiệu phương thức tổ chức môn học và phương pháp đánh giá kết quả học tập của môn học;
- Giới thiệu tài nguyên học học tập (tài liệu, giáo trình, phần mềm, nguồn tìm kiếm và tham khảo, ...);

Chương 1: CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được các khái niệm cơ bản của kỹ thuật đo lường
- Sử dụng thành thạo các phương pháp đo;
- Tập trung thực hiện các yêu cầu của giáo viên, kỷ luật khi làm việc nhóm.

2. Nội dung

- 2.1 Các khái niệm cơ bản về kỹ thuật đo lường
- 2.2 Các phương pháp đo dòng điện
- 2.3 Phương pháp đo điện áp
- 2.4 Phương pháp đo điện trở

Chương 2: CÁC CƠ CẤU CHỈ THỊ

Thời gian: 13 giờ

1. Mục tiêu

- Phân loại được các cơ cấu chỉ thị;
- Khắc phục các sự cố hư hỏng của cơ cấu chỉ thị;
- Tập trung thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

2. Nội dung

- 2.1 Cơ cấu đo kiểu từ điện
- 2.2 Cơ cấu đo kiểu điện từ
- 2.3 Cơ cấu đo kiểu điện động
- 2.4 Cơ cấu đo kiểu cảm ứng

KIỂM TRA

Thời gian : 1 giờ

Chương 3: CÁC THIẾT BỊ ĐO

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

- Phân tích được sơ đồ nguyên lý mạch điện trong các máy đo V.O.M
- Sử dụng thành thạo, Khắc phục các sự cố hư hỏng trong các máy đo V.O.M
- Phân tích được sơ đồ mạch, Sử dụng, khắc phục các sự cố hư hỏng của máy dao động ký.
- Phân tích được sơ đồ mạch điện máy phát sóng
- Sử dụng, khắc phục các sự cố hư hỏng của máy phát sóng.

2. Nội dung

- 2.1 Máy đo V.O.M
- 2.2 Dao động ký 1 tia
- 2.3 Dao động ký 2 tia
- 2.4 Máy phát sóng

Chương 4: HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

- Tính toán và chọn được hệ thống NLMT công suất nhỏ;
- Sử dụng được các thiết bị dùng năng lượng mặt trời cơ bản;
- Tập trung thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

2. Nội dung

- 2.1 Các khái niệm
- 2.2 Pin mặt trời
- 2.3 Sử dụng các thiết bị dùng năng lượng mặt trời cơ bản

KIỂM TRA

Thời gian: 1 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phòng học chuyên môn / nhà xưởng

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 01 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ sáng;
- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 01 bộ máy tính);
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

2. Trang thiết bị máy móc

- Máy chiếu Projector;
- Các cơ cấu đo, VOM
- Máy tạo xung
- Dao động ký
- Bộ thực hành lắp đặt hệ thống điện mặt trời công suất nhỏ

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo;
- Nội quy, chế độ làm việc của đơn vị, băng video, tranh treo tường;
- Các linh kiện điện tử, các mạch khuếch đại ;
- Nguồn 1 chiều, xoay chiều ;
- Bộ tranh bằng giấy phim trong dùng để dạy kỹ thuật đo lường ;
- Tài liệu hướng dẫn mô đun kỹ thuật đo lường ;
- Tài liệu hướng dẫn bài học và bài tập thực hành ;
- Tài liệu về hệ thống điện mặt trời;
- Giáo trình kỹ thuật đo lường.

4. Các điều kiện khác

- Đường truyền internet;
- Các hình vẽ ví dụ minh họa, phim minh họa;
- Khuyến khích trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy mô đun theo hình thức trực tuyến.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung

Kiến thức:

- Trình bày được nguyên tắc hoạt động của các thiết bị đo;
- Nhận biết các sai phạm cần tránh khi sử dụng các thiết bị đo.

Kỹ năng:

- Xác định đúng được các phương pháp đo ;
- Hiệu chỉnh được các dụng cụ đo để sai số là nhỏ nhất ;
- Sử dụng thành thạo các dụng cụ đo;
- Lắp đặt được hệ thống điện mặt trời công suất nhỏ.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Bố trí làm việc khoa học đảm bảo an toàn cho người và phương tiện;
- Vận dụng các phương pháp đo vào việc chẩn đoán và sửa chữa thiết bị điện tử;
- Rèn luyện ý thức kỷ luật trong học tập, tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

2. Phương pháp đánh giá

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phạm vi áp dụng môn học

- Chương trình được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp và sơ cấp;

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên: Thuyết trình, phát vấn, trình diễn mẫu;
- Đối với người học: Ghi chép, làm theo thao tác mẫu, làm việc nhóm, trao đổi với giáo viên;

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Kỹ thuật đo lường;
- Hệ thống điện năng lượng mặt trời vừa và nhỏ.

4. Tài liệu tham khảo

- NGUYỄN NGỌC TÂN, NGÔ VĂN KY (Tác giả); Kỹ thuật đo tập 1 – Đo điện ; NXB: Đại học Quốc gia TP HCM, 2005.
- PGSTS HOÀNG DƯƠNG HÙNG, Năng lượng mặt trời Lý thuyết và Ứng dụng.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên mô đun: TIN HỌC VĂN PHÒNG

Mã mô đun: MĐ03233

Thời gian thực hiện mô đun: 75 giờ (Lý thuyết: 15 giờ, thực hành: 56 giờ, kiểm tra: 4 giờ).

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

1. Vị trí của mô đun: Thuộc nhóm môn học, mô đun cơ sở và được bố trí học sau khi học sinh học xong các môn học chung và trước các môn học, mô đun đào tạo chuyên ngành.

2. Tính chất của mô đun: Là mô đun cơ sở bắt buộc nhằm trang bị cho học viên các kỹ năng về nghiệp vụ văn phòng.

II. MỤC TIÊU CỦA MÔ ĐUN

1. Về kiến thức:

- Trình bày tốt các kiến thức tổng quan về hệ điều hành.
- Sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản để tạo các tài liệu đạt tiêu chuẩn văn phòng.
- Sử dụng phần mềm bảng tính để tạo lập, biểu diễn các kiểu dữ liệu: số, chuỗi ký tự, thời gian, biểu đồ...
- Sử dụng phần mềm trình diễn để tạo lập, trình diễn báo cáo, chuyên đề một cách chuyên nghiệp.

2. Về kỹ năng:

- Thiết lập được môi trường làm việc trong hệ điều hành Windows.
- Hình thành các kỹ năng về xử lý văn bản, xử lý bảng tính và phần mềm trình diễn. Cách ghi nhớ cú pháp các hàm xử lý bảng tính, cách tùy biến kết hợp các hàm.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện tác phong làm việc công nghiệp.
- Nhanh, gọn, khoa học là thái độ cần có khi hoàn thành nội dung mô đun

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Tổng quan về hệ điều hành Windows	6	2	4	
2	Bài 2: Xử lý văn bản	24	5	19	
3	Kiểm tra	2			2
4	Bài 3: Sử dụng bảng tính	26	5	21	

2. Nội dung g chi tiết:	6	Bài 4: Sử dụng Microsoft PowerPoint	15	3	12	
	7	Kiểm tra	2			2
		Tổng cộng	75	15	56	3

BÀI 1: TỔNG QUAN VỀ HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày tốt các kiến thức tổng quan về hệ điều hành.
- Thiết lập được môi trường làm việc trong hệ điều hành Windows.

2. Nội dung

- 2.1. Tìm hiểu hệ điều hành Windows.
- 2.2. Làm việc với File Explorer
- 2.3. Làm việc với Control Panel
- 2.4. Một số thủ thuật trong hệ điều hành Windows.

BÀI 2: XỬ LÝ VĂN BẢN

Thời gian: 24 giờ

1. Mục tiêu

- Biết được một số phần mềm soạn thảo văn bản phổ biến
- Xử lý được các văn bản phức tạp, có tính chất nâng cao.
- Bảo mật được tài liệu.

1. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu một số phần mềm soạn thảo văn bản phổ biến
- 2.2. Sử dụng Microsoft Word
 - 2.2.1. Định dạng văn bản dạng cột (Columns)
 - 2.2.2. Tính toán dữ liệu trong bảng (Table)
 - 2.2.3. Tạo mục lục tự động.
 - 2.2.4. Sử dụng Footnotes, Comment
 - 2.2.5. Tạo Section
 - 2.2.6. Sử dụng Mail Merge (trộn thư)
 - 2.2.7. Bảo mật văn bản.

KIỂM TRA

Thời gian: 2 giờ

BÀI 3: SỬ DỤNG BẢNG TÍNH

Thời gian: 26 giờ (Lý thuyết : 5 giờ; thực hành 21 giờ)

1. Mục tiêu

- Biết được một số phần mềm xử lý bảng tính phổ biến.
- Sử dụng được các hàm nâng cao để tính toán các bảng tính có tính chất phức tạp.
- Vẽ được đồ thị trên dữ liệu bảng tính.

- Làm việc được trên môi trường Google trang tính.

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu một số phần mềm xử lý bảng tính phổ biến

2.2. Sử dụng Microsoft Excel

2.2.1. Hàm xử lý dữ liệu kiểu số

2.2.2. Hàm xử lý dữ liệu kiểu chuỗi

2.2.3. Hàm xử lý dữ liệu kiểu ngày tháng

2.2.4. Hàm thống kê

2.2.5. Hàm logic

2.2.6. Hàm tìm kiếm

2.2.7. Đồ thị

3. Sử dụng Google trang tính

BÀI 3: SỬ DỤNG MICROSOFT POWERPOINT

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về phần mềm Microsoft PowerPoint trong thiết kế và trình chiếu.

- Sử dụng được phần mềm Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu nâng cao.

2. Nội dung

2.1. Tạo hiệu ứng cho đối tượng (nâng cao)

2.2. Liên kết trong trình chiếu

2.3. Chèn Audio, Video, Screen Recording

2.4. Kỹ thuật trình diễn

KIỂM TRA

Thời gian: 2 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng thực hành đạt yêu cầu.

2. Trang thiết bị, máy móc: Máy chủ cài NetSupport School. Mỗi học sinh/1 máy tính. Máy tính cài đặt hệ điều hành Windows và Microsoft Office đang dùng phổ biến, phông chữ tiếng viết và bộ gõ.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên liệu: Giáo trình Môn Tin học văn phòng. Tài liệu hướng dẫn bài học và bài tập thực hành môn Tin học văn phòng.

4. Các điều kiện khác.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Được đánh giá qua bài kiểm tra thực hành đạt được các yêu cầu sau:

+ Sử dụng được phần mềm soạn thảo văn bản để tạo và lưu văn bản, định dạng văn bản, tạo và thao tác trên bảng biểu, chèn hình ảnh, bảo mật và in ấn.

+ Sử dụng được phần mềm bảng tính tạo lập, biểu diễn các kiểu dữ liệu: số, chuỗi ký tự, thời gian, biểu đồ...

+ Sử dụng được phần mềm trình diễn để tạo lập, trình diễn báo cáo, chuyên kết hợp với các thuộc tính khác.

- *Về kỹ năng:*

+ Soạn thảo văn bản kết hợp các kỹ năng sử dụng bàn phím, điều khiển chuột và các kỹ năng trình bày văn bản theo đúng tiêu chuẩn.

+ Thiết kế bảng biểu, sắp xếp, tính toán số liệu, tạo biểu đồ.

+ Tạo các bản trình diễn chuyên nghiệp kết hợp các thuộc tính: văn bản, âm thanh, hoạt hình và định thời gian trình diễn tự động.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Sử dụng thành thạo phần mềm soạn thảo văn bản, phần mềm bảng tính và phần mềm trình diễn. Biết cách giải quyết các vấn đề phát sinh trong xử lý văn bản, bảng tính và trình diễn báo cáo.

+ Cần thận, tự giác, giữ gìn tài sản chung.

2. Phương pháp đánh giá:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp nghề.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng dạy học.

- Đối với người học: Thao tác cẩn thận chính xác. Nghiêm túc thực hiện nội quy phòng máy.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tham gia đầy đủ các buổi học.

4. Tài liệu tham khảo:

Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp ban hành kèm theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Tài liệu dạy học môn Tin học trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp năm 2020; Những kinh nghiệm thực tế và các tài liệu Tin học văn phòng trên internet.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên mô đun: ĐIỆN TỬ CĂN BẢN

Mã số của mô đun: MĐ05064

Thời gian thực hiện của mô đun: 135 giờ ;(Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 114 giờ;
Kiểm tra: 6 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔ ĐUN:

1. Vị trí của mô đun: Mô đun được bố trí sau các mô đun chung và được học trước các mô đun chuyên ngành

2. Tính chất của mô đun: Là mô đun tiền đề cho các môn học chuyên ngành, là mô đun bắt buộc

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

1. Về kiến thức:

- Trình bày được bản chất của điện.
- Phân biệt được các linh kiện thông thường.
- Tính toán được các thông số trên mạch.

2. Về kỹ năng:

- Đọc được giá trị của các linh kiện thụ động.
- Xác định được chân các linh kiện tích cực.
- Xác định được linh kiện hỏng
- Lắp ráp được mạch ứng dụng cơ bản.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tự tin trong việc tiếp xúc, sửa chữa các thiết bị điện tử cơ bản.
- Tính cẩn thận khi tiếp cận linh kiện, thiết bị điện tử.
- Tinh thần hợp tác làm việc nhóm và xử lý tình huống độc lập.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành	Kiểm tra
1	Bài mở đầu: Tổng quan về điện	12	2	10	
2	Bài 1: Các linh kiện cơ bản	32	4	8	
3	Kiểm tra				2
4	Bài 2: Cổng logic và Đại số Boole	12	4	8	
5	Kiểm tra	2			2

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành	Kiểm tra
6	Bài 3: Các mạch điện ứng dụng cơ bản	73	5	68	
7	Kiểm tra	2			2
	Tổng cộng	135	15	114	6

2. Nội dung chi tiết:

BAI MỞ ĐẦU: TỔNG QUAN VỀ ĐIỆN

Thời gian 12 giờ

1. Mục tiêu:

- Xác định được các giá trị cơ bản về điện
- Trình bày được sự hình thành dòng điện
- Trình bày được dòng 1 chiều, dòng xoay chiều.
- Rèn luyện tính chính xác, khoa học, làm việc nhóm.

2. Nội dung:

2.1. Dòng điện

2.2. Điện 1 chiều

2.3. Điện xoay chiều

BÀI 1: CÁC LINH KIỆN CƠ BẢN

Thời gian: 32 giờ

1. Mục tiêu:

- Xác định được giá trị của các linh kiện thụ động và tích cực
- Xác định được hư hỏng của các linh kiện.
- Rèn luyện tính chính xác, khoa học.

2. Nội dung:

1. Linh kiện thụ động

2. Linh kiện tích cực

KIỂM TRA

Thời gian: 2 giờ

BÀI 2: CÔNG LOGIC VÀ ĐẠI SỐ BOOLE

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu:

- Xác định được các công logic
- Tính toán được các hàm logic
- Rèn luyện tính chính xác, khoa học, làm việc nhóm.

2. Nội dung:

1. Công logic

2. Đại số Boole

KIỂM TRA

Thời gian: 2 giờ

BÀI 3: CÁC MẠCH ĐIỆN ỨNG DỤNG CƠ BẢN Thời gian: 73giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được được nguyên lý hoạt động các mạch điện ứng dụng
- Lắp ráp được các mạch mạch điện ứng dụng
- Tính tư duy khoa học, suy luận chắc chắn. Tính chính xác trong công việc.

2. Nội dung:

- 2.1. Mạch nguồn
- 2.2. Mạch âm thanh sử dụng D718
- 2.3. Mạch sử dụng IC555
- 2.4. Mạch sử dụng IC4017

KIỂM TRA

Thời gian: 2 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học bộ môn điện tử đủ điều kiện thực hành.

2. Trang thiết bị, máy móc: Trang bị máy tính, tivi trình chiếu.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên liệu: Dây dẫn điện có bọc cách điện; Nguồn 1 chiều, xoay chiều; Chì hàn, nhựa thông, bo mạch khoan lỗ, linh kiện, mỏ hàn, VOM, Tài liệu môn học linh kiện điện tử

4. Các điều kiện khác.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung:

- Về kiến thức:

- + Tính toán được các thông số, cách lắp ghép các linh kiện.
- + Xác định được các thông số của linh kiện.
- + Nhận biết được các linh kiện.

- Về kỹ năng:

- + Đấu nối được các linh kiện.
- + Thực hiện tốt các mối hàn chì.
- + Lắp ráp được các mạch đúng theo yêu cầu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Chăm thận, tự giác, phối hợp nhóm, nghiêm túc khi thực hành.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phạm vi áp dụng chương trình:

- Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp, Sơ cấp.
- Dạy chung cho các ngành kỹ thuật liên quan về điện, điện tử.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun:

- Đọc được giá trị của các linh kiện thụ động.
- Xác định được các linh kiện còn tốt hay hỏng.
- Xác định được chân các linh kiện tích cực.
- Lắp ráp, sửa chữa được các mạch điện cơ bản.
- Các phần này học sinh phải được thực hành thuần thục.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Giáo trình Mạch điện tử - TS. Phạm Hồng Liên - Trường ĐH Bách Khoa TP.HCM
- Giáo trình Điện tử căn bản - KS. Phạm Đình Thảo - NXB Khoa học và kỹ thuật
- Giáo trình Kỹ thuật điện tử - PGS. TS. Đỗ Xuân Thụ - NXB Giáo dục
- Giáo trình Điện tử cơ bản - ThS. Trương Tấn Quang - Trường ĐH KHTN
- Giáo trình Linh kiện điện tử - Trương Văn Tám - Trường ĐH Cần Thơ.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên mô đun: LẮP RÁP VÀ CÀI ĐẶT MÁY TÍNH

Mã số mô đun: MĐ05129

Thời gian thực hiện mô đun: 135 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 114 giờ;

Kiểm tra: 6)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

1. Vị trí của mô đun: Mô đun được bố trí sau khi học xong các môn học: Kỹ thuật điện tử

2. Tính chất của mô đun: Là mô đun chuyên môn nghề thuộc các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

1. Về kiến thức:

- Trình bày được tổng quan về máy tính.
- Xác định được chức năng của các thành phần chính trên hệ thống máy tính.

2. Về kỹ năng:

- Cài đặt được hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng.
- Tháo, lắp ráp, cài đặt được một máy vi tính hoàn chỉnh.
- Khắc phục được các lỗi thường gặp trên máy tính.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tự tin trong việc tiếp xúc, sửa chữa máy tính.
- Cẩn thận trong thao tác lắp linh kiện máy tính, tự tin khi sửa chữa máy tính.
- Tinh thần hợp tác làm việc nhóm và xử lý tình huống độc lập.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
1	Các thành phần cơ bản của máy tính	7	2	5	
2	Quy trình lắp ráp	32	2	30	
3	Kiểm tra	2			2
4	Thiết lập CMOS	8	2	6	
5	Cài đặt hệ điều hành và các trình điều khiển	25	3	22	
6	Kiểm tra	2			2
7	Cài đặt các phần mềm ứng dụng	32	4	28	

2. Nội dung chi tiết:	9	Sao lưu phục hồi hệ thống	25	2	23	
	10	Kiểm tra	2			2
		Tổng cộng	135	15	114	6

Bài mở đầu: CÁC THÀNH PHẦN CƠ BẢN CỦA MÁY TÍNH Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu:

- Xác định được các thành phần cơ bản của máy tính.
- Xác định được các thiết bị ngoại vi kết nối với máy tính.
- Đọc được các thông số của các thành phần máy tính.
- Chăm thận, có tinh thần làm việc độc lập và làm việc nhóm.

2. Nội dung:

2.1. Giới thiệu tổng quan

2.2. Các thành phần chính bên trong máy PC

2.2.1. Vỏ máy (Case)

2.2.2. Bộ nguồn (PSU)

2.2.3. Bo mạch chính (Mainboard)

2.2.4. Bộ xử lý (CPU)

2.2.5. Bộ nhớ trong (RAM, ROM)

2.2.6. Bộ nhớ ngoài (ổ cứng, CDROM, DVD, flash..)

2.2.7. Ổ đĩa quang

2.2.8. Bo mạch mở rộng (VGA card, Sound card...)

2.3. Các thiết bị ngoại vi

2.3.1. Màn hình (Monitor)

2.3.2. Bàn phím (Keyboard)

2.3.3. Chuột (Mouse)

2.3.4. Máy in

2.3.5. Scanner...

BÀI 1: QUI TRÌNH LẮP RÁP MÁY TÍNH

Thời gian: 32 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được quy trình lắp ráp máy tính
- Lựa chọn được thiết bị để đáp ứng yêu cầu công việc.
- Lắp ráp được một máy vi tính hoàn chỉnh và giải quyết các sự cố khi lắp ráp.
- Chăm thận, có tinh thần làm việc độc lập và làm việc nhóm.

2. Nội dung

2.1. Lựa chọn thiết bị

2.2. Kiểm tra thiết bị

2.3. Qui trình lắp ráp máy vi tính

2.3.1. Chuẩn bị vị trí lắp đặt

2.3.2. Chuẩn bị Case và lắp bộ nguồn

2.3.3. Lắp đặt bo mạch chủ

2.3.4. Lắp đặt RAM, CPU

2.3.5. Lắp đặt đĩa cứng, DVD

2.3.6. Lắp đặt card màn hình

2.3.7. Lắp đặt card âm thanh

2.3.8. Lắp đặt card mở rộng

2.4. Giải quyết lỗi khi lắp ráp

KIỂM TRA

Thời gian: 2 giờ

BÀI 2: THIẾT LẬP CMOS

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các thông tin chính của CMOS
- Thiết lập được các thông số theo đúng yêu cầu.
- Cẩn thận, có tinh thần làm việc độc lập và làm việc nhóm.

2. Nội dung:

2.1. Giới thiệu CMOS

2.1.1. Vai trò của CMOS

2.1.2. Truy cập CMOS

2.2. Thiết lập các thông số

2.2.1. Ngày giờ hệ thống

2.2.2. Thông tin đĩa cứng

2.3. Thứ tự khởi động

2.4. Thiết lập cho thiết bị ngoại vi

2.5. Cài đặt mật khẩu bảo vệ

BÀI 3: CÀI ĐẶT HỆ ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC TRÌNH ĐIỀU KHIỂN

Thời gian: 25 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các phân vùng của ổ cứng.
- Phân vùng được ổ cứng.
- Cài đặt được hệ điều hành.
- Cài đặt được các trình điều khiển thiết bị.
- Giải quyết được các sự cố thường gặp.

2. Nội dung:

- 2.1. Phân vùng đĩa cứng
 - 2.1.1. Partition Magic
 - 2.1.2. Ontrack Disk
- 2.2. Cài đặt hệ điều hành
- 2.3. Cài đặt trình điều khiển
- 2.4. Giải quyết các sự cố
 - 2.4.1. Không nhận HDD khi cài windows
 - 2.4.2. Không có menu khởi động khi cài nhiều OS
 - 2.4.3. Dump khi cài driver/software

KIỂM TRA

Thời gian: 2 giờ

BÀI 4: CÀI ĐẶT CÁC PHẦN MỀM ỨNG DỤNG

Thời gian: 32 giờ

1. Mục tiêu:

- Xác định được qui trình chung để cài đặt một phần mềm ứng dụng
- Cài đặt được phần mềm ứng thông dụng
- Thực hiện được việc bổ sung hay gỡ bỏ một phần mềm ứng dụng
- Giải quyết được các sự cố thường gặp.

2.Nội dung:

- 2.1. Qui trình cài đặt phần mềm ứng dụng
- 2.2. Cài đặt phần mềm ứng dụng
 - 2.2.1. Các bước cài đặt
 - 2.2.2. Vị trí cài đặt phần mềm
- 2.3. Gỡ bỏ các ứng dụng
- 2.4. Giải quyết sự cố khi cài phần mềm ứng dụng

BÀI 6: SAO LƯU PHỤC HỒI HỆ THỐNG

Thời gian: 25 giờ (Lý thuyết: 2 giờ; Thực hành: 23 giờ)

1.Mục tiêu:

- Trình bày được mục đích của việc sao lưu và phục hồi dữ liệu
- Thực hiện được việc sao lưu và phục hồi dữ liệu

2. Nội dung:

- 2.1. Ý nghĩa của việc sao lưu/phục hồi
- 2.2. Sao lưu dữ liệu
 - 2.2.1. Sao lưu hệ thống
 - 2.2.2. Sao lưu drivers
- 2.3. Phục hồi dữ liệu
 - 2.3.1. Phục hồi hệ thống

2.3.2. Phục hồi drivers

2.4. Nhân bản OS

2.4.1. Symatec Ghost

2.4.2. True Image

KIỂM TRA

Thời gian: 2 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học bộ môn điện tử đủ điều kiện thực hành.

2. Trang thiết bị, máy móc: Trang bị máy tính, tivi trình chiếu.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên liệu: Tuốc nơ vít, bộ nguồn và vỏ máy, bo mạch chính, CPU, các thiết bị ngoại vi, các thiết bị lưu trữ, ổ đĩa quang, bộ nhớ, các phần mềm: Hệ điều hành, phần mềm ứng dụng; Bộ Slide bài giảng, tài liệu lắp ráp và cài đặt máy tính

4. Các điều kiện khác.

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:

- Về kiến thức: Được đánh giá qua bài kiểm tra viết, trắc nghiệm đạt được các yêu cầu sau:

- + Hiểu được tổng quan về máy tính
- + Biết được chức năng của các thành phần cơ bản của máy vi tính
- + Chọn lựa các thiết bị để lắp ráp, cài đặt một máy vi tính hoàn chỉnh
- + Hiểu cách phân chia đĩa cứng, cách cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng

- Về kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh trong bài thực hành đạt được các yêu cầu sau:

- + Lắp ráp được một máy vi tính hoàn chỉnh
- + Phân vùng được đĩa cứng
- + Cài đặt được các hệ điều hành, trình điều khiển và các phần mềm ứng dụng
- + Giải quyết được các lỗi thường gặp

- Về thái độ: Được đánh giá qua quá trình học tập, đạt các yêu cầu:

- + Có ý thức tự giác, tính kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm trong học tập.
- + Thể hiện tính khoa học, sáng tạo trong quá trình học tập.
- + Có khả năng làm việc theo nhóm.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng chương trình:

- Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun đào tạo:

- Trình bày các thành phần chính của máy vi tính, kết hợp với thiết bị thực tế
- Trình bày qui trình lắp ráp và thao tác mẫu
- Trình bày cách phân vùng đĩa cứng và thao tác mẫu
- Trình bày quá trình cài đặt hệ điều hành, trình điều khiển.
- Trình bày quá trình cài phần mềm ứng dụng và thao tác mẫu
- Giới thiệu các lỗi thường gặp và cách khắc phục

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Nguyễn Nam Thuận - Lữ Đức Hào. Hướng Dẫn Kỹ thuật lắp ráp, cài đặt nâng cấp bảo trì máy vi tính đời mới. NXB Giao thông vận tải.

- Xuân Toại (Biên dịch), Bill Zoellick (Tác giả), Greg Ricardi (Đồng tác giả). Lắp Ráp, Cài Đặt & Nâng Cấp Máy Tính. NXB Thống kê.

- Thanh Nguyên (Biên dịch), Tác giả Martin Grasdal; Nhóm I-Book(Biên dịch). Quản Trị, Bảo Trì Và Gỡ Rối Các Sự Cố Hệ Điều Hành Windows XP -Tập 1. NXB Thống kê.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên mô đun: THIẾT KẾ VÀ KỸ THUẬT THI CÔNG MẠNG

Mã số mô đun: MĐ05238

Thời gian thực hiện mô đun: 135 giờ; (lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 114 giờ; kiểm tra: 6 giờ).

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

1. Vị trí của mô đun: Mô đun được bố trí sau khi học sinh học xong môn học, mô đun cơ sở;

2. Tính chất của mô đun: Là mô đun chuyên ngành bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

1. Về kiến thức

- Trình bày được vai trò của từng thiết bị khi truyền nhận dữ liệu trong hệ thống mạng và đặc tính vật lý của các loại cáp;
- Trình bày được yêu cầu của từng tiêu chuẩn thi công mạng LAN;
- Phân tích được yêu cầu của dự án thi công mạng LAN;
- Khảo sát và vẽ được sơ đồ thi công vật lý, luận lý;
- Trình bày được các nguyên tắc an toàn trong thi công cáp và lắp đặt thiết bị.

2. Về kỹ năng

- Lắp đặt được hệ thống cáp UTP, các phụ kiện và các thiết bị mạng;
- Sử dụng từng thiết bị phù hợp khi thi công hệ thống mạng LAN của một toà nhà công ty. Lựa chọn cáp phù hợp để thi công hệ thống mạng LAN;
- Vận dụng từng tiêu chuẩn áp dụng vào thi công mạng LAN;
- Lựa chọn thiết bị, lập được bản dự trù kinh phí và kế hoạch thi công;
- Lắp đặt được hệ thống cáp UTP, F-O và các phụ kiện;

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Bố trí làm việc khoa học đảm bảo an toàn cho người và phương tiện học tập;
- Rèn luyện ý thức kỷ luật trong học tập, tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau;
- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Thi, kiểm tra
1	Bài mở đầu: Tổng quan về mạng máy tính	9	5	4	
2	Bài 1: Kỹ thuật mạng cục bộ	20	4	16	
3	Bài 2: Địa chỉ IP và hệ điều hành mạng	20	4	16	
4	Kiểm tra	2			2
5	Bài 3: Thiết kế hệ thống mạng LAN	20	2	18	
6	Bài 4: Kỹ thuật thi công mạng LAN	32		32	
7	Kiểm tra	2			2
8	Bài 5: Xây dựng hệ thống mạng Wireless LAN	28		28	
9	Kiểm tra	2			2
10	Tổng cộng	135	15	114	6

2. Nội dung chi tiết

BÀI MỞ ĐẦU: TỔNG QUAN VỀ MẠNG MÁY TÍNH Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được sự hình thành và phát triển của mạng máy tính;
- Mô tả được các đặc trưng cơ bản của mạng máy tính;
- Phân loại và xác định được các kiểu thiết kế mạng máy tính thông dụng.

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu mạng máy tính

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Lợi ích của việc kết nối mạng

2.2. Đặc trưng cơ bản của mạng máy tính

2.2.1. Các dịch vụ mạng

2.2.2. Giao thức

2.2.3. Môi trường truyền dẫn

2.3. Phân loại mạng máy tính

2.3.1. Theo phương thức kết nối

2.3.2. Theo vùng địa lý

2.3.3. Theo cấu trúc

2.3.4. Theo chức năng

2.4. Sử dụng phần mềm Microsoft Visio

2.4.1. Vẽ sơ đồ luận lý

BÀI 1: KỸ THUẬT MẠNG CỤC BỘ

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu

- Giải thích được các cơ chế truyền dẫn trong hệ thống mạng LAN và các môi trường truyền;
- Trình bày được các loại cable và các thiết bị mạng trong hệ thống mạng LAN;
- Thực hiện bấm cable mạng theo đúng chuẩn TIA 568A và 568B;
- Trình bày được các cơ chế truy cập đường truyền trong mạng LAN;

2. Nội dung

2.1. Cơ bản về truyền thông à môi trường truyền dẫn

2.2. Thiết bị mạng

2.2.1. Cáp đồng trục

2.2.2. Cáp xoắn đôi

2.2.3. Cáp quang học

2.2.4. Card mạng

2.2.5. Repeater

2.2.6. Hub

2.2.7. Bridge

2.2.8. Switch

2.2.9. Router

2.2.10. Gateway

2.2.11. Path panel

2.3. Kỹ thuật mạng Ethernet

2.3.1. Bấm cáp mạng UTP

2.3.2. Bấm cáp đồng trục

2.3.3. Kiểm tra kết nối cố định

Bài 2: ĐỊA CHỈ IP VÀ HỆ ĐIỀU HÀNH MẠNG

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được các chức năng của mô hình TCP/IP;
- Trình bày được cơ chế hoạt động của giao thức TCP và UDP;
- Trình bày được hệ thống địa chỉ IPv4 và các lớp địa chỉ IPv4.

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu TCP/IP

2.2. Mô hình TCP/IP

2.3. Địa chỉ IPv4 và Subnet Mask

2.4. Hệ điều hành mạng

- 2.4.1. Giới thiệu hệ điều hành mạng
- 2.4.2. Cài đặt hệ điều hành mạng
- 2.4.3. Quản lý tài khoản người dùng và nhóm
- 2.4.4. Chia sẻ dữ liệu trên hệ thống mạng workgroup

KIỂM TRA

Thời gian: 2 giờ

Bài 3: THIẾT KẾ HỆ THỐNG MẠNG LAN

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu

- Phân tích được yêu cầu của dự án thi công mạng LAN;
- Khảo sát và vẽ được sơ đồ thi công vật lý, luận lý;
- Lựa chọn thiết bị và lập được bản dự trù kinh phí thi công;
- Lập được kế hoạch thi công.

2. Nội dung

- 2.1. Phân tích nhu cầu của khách hàng
- 2.2. Khảo sát và thiết kế
 - 2.2.1. Phân tích và xây dựng bảng đặc tả
 - 2.2.2. Thiết kế và vẽ sơ đồ hệ thống mạng
- 2.3. Lập bảng dự trù kinh
- 2.4. Lập kế hoạch thi công

Bài 4: KỸ THUẬT THI CÔNG MẠNG LAN

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được và tuân thủ các nguyên tắc an toàn trong thi công cáp và lắp đặt thiết bị;
- Lắp đặt được hệ thống cáp UTP, F-O và các phụ kiện;
- Lắp đặt được thiết bị mạng Hub/Switch.

2. Nội dung

- 2.1. Một số nguyên tắc thi công
- 2.2. Thi công hệ thống cáp
- 2.3. Lắp đặt hệ thống thiết bị mạng và hệ thống quản trị
 - 2.3.1. Kỹ thuật lắp đặt hub/switch
 - 2.3.2. Đặt nhãn cáp và thiết bị mạng
 - 2.3.3. Tài liệu lưu trữ

KIỂM TRA

Thời gian: 2 giờ

Bài 5: XÂY DỰNG HỆ THỐNG MẠNG WIRELESS LAN

Thời gian: 28 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được công nghệ WLAN;
- Mô tả được các phương pháp cấu hình Wireless Router và Access Point;

- Thực hiện cấu hình mạng không dây nội bộ.

2. Nội dung

2.1. Công nghệ WLAN

2.1.1. Giới thiệu hệ thống mạng không dây

2.1.2. Các chuẩn mạng không dây

2.2. Thiết lập kết nối mạng WLAN

2.2.1. Mô hình tầm phủ cơ bản (Basic Service Area)

2.2.2. Mô hình tầm phủ mở rộng (Extended Service Area)

2.3. Cấu hình Wireless Router

2.4. Cấu hình Wireless Access Point

KIỂM TRA

Thời gian: 2 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phòng học chuyên môn / nhà xưởng:

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 01 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ sáng;
- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 01 bộ máy tính);
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

2. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính cài hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích và có kết nối Internet;
- Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giáo viên;

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo;
- Cáp mạng UTP, Fiber Optical, Kim bấm mạng, toolkit nhả mạng, nhãn, vòng đánh số, Path panel, Tủ rack 10U, wireless router, RJ45, Connector, Hub/Switch;

4. Các điều kiện khác

- Các hình vẽ ví dụ minh họa, phim minh họa;
- Phần mềm mô hình thực nghiệm: Vmware, Virtual PC, Virtual Box;
- Khuyến khích trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy mô đun theo hình thức trực tuyến.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung

- Kiến thức:

- + Trình bày được vai trò của từng thiết bị khi truyền nhận dữ liệu trong hệ thống mạng và đặc tính vật lý của các loại cáp;
- + Trình bày được yêu cầu của từng tiêu chuẩn thi công mạng LAN;
- + Phân tích được yêu cầu của dự án thi công mạng LAN;

- + Khảo sát và vẽ được sơ đồ thi công vật lý, luận lý;
- + Trình bày được các nguyên tắc an toàn trong thi công cáp và lắp đặt thiết bị.
- *Kỹ năng:*
 - + Sử dụng từng thiết bị phù hợp khi thi công hệ thống mạng LAN của một toà nhà công ty;
 - + Lựa chọn cáp phù hợp để thi công hệ thống mạng LAN;
 - + Vận dụng từng tiêu chuẩn áp dụng vào thi công mạng LAN;
 - + Lựa chọn thiết bị và lập được bản dự trù kinh phí thi công;
 - + Lập được kế hoạch thi công;
 - + Lắp đặt được hệ thống cáp UTP, F-O và các phụ kiện;
 - + Lắp đặt được thiết bị mạng Hub/Switch;
 - + Lắp đặt thiết bị mạng WLAN.
- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*
 - + Bố trí làm việc khoa học đảm bảo an toàn cho người và phương tiện học tập;
 - + Rèn luyện ý thức kỷ luật trong học tập, tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau;
 - + Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

2. Phương pháp đánh giá

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp và sơ cấp;

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giáo viên: Thuyết trình, phát vấn, trình diễn mẫu;
- Đối với người học: Ghi chép, làm theo thao tác mẫu, làm việc nhóm, trao đổi với giáo viên;

3. Những trọng tâm cần chú ý: Hệ thống mạng nội bộ có dây và không dây; Bảo trì Hệ thống mạng nội bộ.

4. Tài liệu tham khảo

- KS. Nguyễn Công Sơn, Hướng Dẫn Quản Trị Mạng Microsoft Windows Server 2003, nhà xuất bản: Tổng Hợp TP. Hồ Chí Minh, năm 2005.
- Th.s Ngô Bá Hùng, Giáo trình thiết kế và cài đặt mạng, năm 2002.
- Giáo trình Thiết kế và xây dựng mạng LAN và WAN; Trung tâm Điện toán và Truyền số liệu KV1;
- CompTIA Network+ - CompTIA Network+ Certification Study Guide, Sixth Edition (Exam N10-006) (2015).

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên mô đun: SỬA CHỮA MÁY TÍNH BÀN VÀ LAPTOP CĂN BẢN

Mã số mô đun: MĐ05223

Thời gian thực hiện mô đun: 135 giờ; (lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 114 giờ;
kiểm tra: 6 giờ).

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

1. Vị trí của mô đun: Mô đun được bố trí sau khi học sinh học xong môn học, mô đun cơ sở;

2. Tính chất của mô đun: Là mô đun chuyên ngành bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

1. Về kiến thức

- Xác định chính xác các linh kiện của PC cũng như thông số kỹ thuật của chúng.
- Xác định được các thành phần bên trong laptop.
- Trình bày được quy trình kiểm tra, tháo lắp laptop.
- Phân tích được các sự cố thường gặp.

2. Về kỹ năng

- Tháo lắp, thay thế được các linh kiện của laptop.
- Xử lý được các lỗi cơ bản của PC và laptop
- Sử dụng thành thạo các công cụ dụng cụ phục vụ việc sửa chữa.
- Giải quyết được các vấn đề về nâng cấp hệ thống như đĩa cứng, bộ nhớ, CPU, mainboard.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Bố trí làm việc khoa học đảm bảo an toàn cho người và phương tiện học tập;
- Rèn luyện ý thức kỷ luật trong học tập, tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau;
- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Thi, kiểm tra
A. Phần Máy tính để bàn					

1	Bài mở đầu. Các thành phần chính của máy tính	8	2	6	
2	Bài 1. Bộ nhớ RAM và thiết bị lưu trữ	12	2	10	
3	Bài 2. Bộ xử lý trung tâm và mainbord	12	2	10	
4	Kiểm tra	2			2
5	Bài 3. Nâng cấp và xử lý các sự cố thông dụng	40	4	36	
6	Kiểm tra	2			2
B. Phần Laptop					
7	Bài 4. Sơ đồ khối tổng quát laptop	4	1	3	
8	Bài 5. Quy trình kiểm tra và tháo ráp máy	17	2	15	
10	Bài 6. Thay thế và xử lý sự cố thông dụng	36	2	34	
11	Kiểm tra	2			2
Tổng cộng		135	15	114	6

2. Nội dung chi tiết

A. PHẦN MÁY TÍNH ĐỂ BÀN

Bài mở đầu: CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA MÁY TÍNH Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhận dạng các thành phần chính bên trong máy tính;
- Chọn lựa chính xác các phần cứng theo yêu cầu về công dụng của các thành phần;
- Xác định chính xác các hình thù của các thành phần chính bên trong máy.
- Tác phong kỹ thuật, khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.

2. Nội dung:

2.1 Các thành phần bên trong máy PC

2.2 Cấu tạo và chức năng của các thiết bị máy tính

2.3 Những điều cần lưu ý khi tháo lắp máy

Bài 1: BỘ NHỚ RAM VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu

- Nêu được vai trò của RAM với hệ thống máy tính
- Nhận diện được các loại RAM tương thích.
- Trình bày được nhiệm vụ và đặc điểm của các thiết bị lưu trữ.
- Xác định được độ tương thích của thiết bị lưu trữ và mainboard
- Tác phong kỹ thuật, khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.

2. Nội dung

2.1. Vai trò của RAM

2.2. Ảnh hưởng của RAM với hệ điều hành

2.3. Ảnh hưởng của RAM với phần mềm

2.4. Lựa chọn RAM tương thích.

2.4. Đặc điểm của các thiết bị lưu trữ

2.5. Lựa chọn các thiết bị lưu trữ

Bài 2: BỘ XỬ LÝ TRUNG TÂM VÀ MAINBOARD

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu

- Nhận dạng được các loại vi xử lý.
- Thay thế được CPU tương thích trên main.
- Xác định được các loại mainboard thông dụng.
- Xác định được các vị trí trên main.
- Lựa chọn được các dòng main theo yêu cầu sử dụng.
- Tác phong kỹ thuật, khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.

2. Nội dung

2.1. Phân biệt các loại vi xử lý.

2.2. Quy trình xử lý CPU trên main.

2.3. Phân biệt các dòng mainboard.

2.4. Xác định các vị trí kết nối trên mainboard.

2.5. Quy trình lựa chọn mainboard theo yêu cầu sử dụng.

KIỂM TRA

Thời gian: 2 giờ

Bài 3: NÂNG CẤP VÀ XỬ LÝ CÁC SỰ CỐ THÔNG DỤNG

Thời gian: 40 giờ

1. Mục tiêu

- Lựa chọn được các cấu hình theo yêu cầu.
- Lựa chọn được các thành phần thay thế tương thích.
- Phân tích, khắc phục được các lỗi phần cứng thường gặp.
- Khôi phục được dữ liệu ở cấp độ cơ bản.
- Tác phong kỹ thuật, khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.

2. Nội dung

2.1. Xác định yêu cầu sử dụng.

2.2. Nâng cấp máy theo nhu cầu.

2.3. Lỗi phần cứng thường gặp

2.4. Khôi phục dữ liệu

KIỂM TRA

Thời gian: 2 giờ

B. PHẦN LAPTOP

BÀI 4: SƠ ĐỒ KHỐI TỔNG QUÁT LAPTOP

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

- Phân tích được sơ đồ khối tổng quát

- Xác định được vị trí các khối trên bo mạch
- Tác phong kỹ thuật, khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.

2. Nội dung

- 2.1 Sơ đồ khối tổng quát
- 2.2 Nhiệm vụ của từng khối
- 2.3 Nhận biết các khối trên bo mạch

BÀI 5: QUY TRÌNH KIỂM TRA VÀ THÁO RÁP MÁY Thời gian: 17 giờ

1. Mục tiêu

- Xác định được các bộ phận cấu tạo nên Laptop.
- Thực hiện đúng các bước tháo, lắp hoàn chỉnh.
- Tác phong kỹ thuật, khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.

2. Nội dung

- 2.1 Các bộ phận trên Laptop
- 2.2 Hướng dẫn tháo, lắp máy

BÀI 6: THAY THẾ VÀ XỬ LÝ SỰ CỐ THÔNG DỤNG Thời gian: 36 giờ

1. Mục tiêu

- Lựa chọn được các thành phần thay thế tương thích.
- Phân tích, khắc phục được các lỗi phần cứng thường gặp.
- Tác phong kỹ thuật, khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.

2. Nội dung

- 2.1. Xác định thành phần thay thế tương thích.
- 2.2. Lỗi phần cứng thường gặp

KIỂM TRA Thời gian: 2 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phòng học chuyên môn / nhà xưởng:

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 01 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ sáng;

- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 01 bộ máy tính);
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

2. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính bàn, laptop cài hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích và có kết nối Internet;

- Chi hàn, BJT các loại, IC các loại, Chipset, CPU, HDD, SSD, Nguồn ATX, Mainboard, RAM;

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo;

- Mỏ hàn, VOM, Máy khò;

4. Các điều kiện khác

- Các hình vẽ ví dụ minh họa, phim minh họa;
- Khuyến khích trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy mô đun theo hình thức trực tuyến.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung

- Kiến thức:

- + Xác định chính xác các linh kiện của PC, laptop cũng như thông số kỹ thuật của chúng.
- + Trình bày được các quy trình xử lý và lắp ráp.
- + Trình bày được các phương pháp nâng cấp theo mục tiêu sử dụng.

- Kỹ năng:

- + Tháo lắp được laptop, thay thế được các thành phần của PC và laptop
- + Xử lý được các lỗi phần cứng thông thường

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Bố trí làm việc khoa học đảm bảo an toàn cho người và phương tiện học tập;
- + Rèn luyện ý thức kỷ luật trong học tập, tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau;
- + Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

2. Phương pháp đánh giá

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phạm vi áp dụng mô đun

- Chương trình được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp và sơ cấp;

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giáo viên: Thuyết trình, phát vấn, trình diễn mẫu;
- Đối với người học: Ghi chép, làm theo thao tác mẫu, làm việc nhóm, trao đổi với giáo viên;

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Tháo lắp, thay thế thiết bị;
- Chẩn đoán và khắc phục sự cố thông dụng.

4. Tài liệu tham khảo

- Trương Văn Thiện (Tác giả), Elizabeth Scurfield (Đồng tác giả). Tự Học Chẩn Đoán Sự Cố Và Sửa Chữa Máy Tính. NXB Thống kê.
- Trịnh Anh Toàn. Hỏi Đáp Về Nâng Cấp và Sửa Chữa Máy Tính. NXB Thanh Niên.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947 /QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên mô đun: SỬA CHỮA BỘ NGUỒN

Mã số mô đun: MĐ04220

Thời gian thực hiện mô đun: 105 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận: 86 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

1. Vị trí của mô đun: Mô đun được bố trí sau khi học các môn học cơ sở.
2. Tính chất của mô đun: Là mô đun chuyên môn.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

1. Về kiến thức:

- Xác định được các linh kiện trên mạch nguồn.
- Xác định được các mức điện áp trên các màu dây
- Xác định được các mức điện áp quan trọng trên mạch nguồn

2. Về kỹ năng:

- Sử dụng các công cụ chuẩn đoán để khắc phục được những hư hỏng thường gặp.
- Xử lý được các lỗi thông dụng.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Rèn luyện tính cẩn thận, làm việc độc lập và có tinh thần trách nhiệm của bản thân.
- Có tinh thần làm việc nhóm và có khả năng nghiên cứu xử lý ngoài những lỗi đã học.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành	Kiểm tra
1	Bài mở đầu: Sơ đồ khối tổng quát	8	3	5	
2	Bài 1: Các mức điện áp trên nguồn	12	4	8	
3	Bài 2: Các linh kiện chính trên nguồn.	16	2	14	
4	Kiểm tra	2			2
5	Bài 3: Quy trình kiểm tra nguồn	25	2	23	
6	Bài 4: Xử lý các lỗi thông dụng	40	4	36	
7	Kiểm tra	2			2
	Tổng cộng	105	15	86	4

2. Nội dung chi tiết

BÀI MỞ ĐẦU: SƠ ĐỒ KHỐI TỔNG QUÁT

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Xác định được các khối chính của bộ nguồn ATX.
- Trình bày được vai trò của các khối
- Tháo lắp được bộ nguồn ATX
- Cần thận an toàn điện, có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

2. Nội dung:

- 2.1 Giới thiệu bộ nguồn ATX.
- 2.2 Sơ đồ, vai trò các khối của bộ nguồn ATX.
- 2.3 Các khối thực tế trên board mạch.

BÀI 1: CÁC MỨC ĐIỆN ÁP TRÊN NGUỒN

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu:

- Xác định được các mức điện áp trên các dây
- Xác định được các mức điện áp trên mạch
- Đo được các mức điện áp.
- Cần thận an toàn điện, có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

2. Nội dung:

- 2.1. Các mức điện áp chuẩn trên các dây
- 2.2. Các mức điện áp chuẩn trên board mạch

BÀI 2: CÁC LINH KIỆN CHÍNH TRÊN NGUỒN

Thời gian: 16 giờ

1. Mục tiêu:

- Xác định được các linh kiện quan trọng trên board nguồn.
- Trình bày được vai trò của các linh kiện chính.
- Kiểm tra được sai hỏng của các linh kiện chính.
- Cần thận an toàn điện, có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

2. Nội dung:

- 2.1. Các linh kiện chính trên board.
- 2.2. Vai trò các linh kiện chính.
- 2.3. Phương pháp kiểm tra các linh kiện.

KIỂM TRA

Thời gian: 2 giờ

BÀI 3: QUY TRÌNH KIỂM TRA NGUỒN

Thời gian: 25 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các bước kiểm tra bộ nguồn ATX
- Kiểm tra được bộ nguồn ATX.

2. Nội dung:

2.1. Các bước kiểm tra bộ nguồn ATX

2.2. Phương pháp kiểm tra bộ nguồn ATX

BÀI 4: XỬ LÝ CÁC LỖI THÔNG DỤNG

Thời gian: 40 giờ (4LT, 36TH)

1. Mục tiêu:

- Xác định được các hiện tượng lỗi thông dụng.
- Trình bày được nguyên nhân dẫn đến sự cố lỗi.
- Xử lý được các lỗi.

2. Nội dung:

2.1. Các hiện tượng lỗi thông dụng

2.2. Nguyên nhân xảy ra lỗi

2.3. Phương pháp xử lý lỗi

KIỂM TRA

Thời gian: 2 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học bộ môn phần cứng máy tính đủ điều kiện thực hành.

2. Trang thiết bị máy móc: Bộ nguồn ATX, máy vi tính.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Tài liệu hướng dẫn mô đun sửa chữa bộ nguồn.
- VOM, Mỏ hàn 60W, Ống hút chì, Vít pake, nhíp
- Chì hàn, Linh kiện điện tử : Transistor, mosfet, diode, điện trở, tụ điện, ic.

4. Các điều kiện khác:

- Các hình vẽ ví dụ minh họa, phim minh họa;
- Khuyến khích trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy mô đun theo hình thức trực tuyến.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- + Xác định được các hư hỏng của bộ nguồn.
- + Trình bày được các phương pháp sửa chữa các hư hỏng thường gặp của bộ nguồn

- Kỹ năng:

- + Sử dụng thành thạo các công cụ hỗ trợ khắc phục được bộ nguồn bị hư hỏng.
- + Sửa chữa được các hư hỏng thường gặp của bộ nguồn

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Chăm thận, tự giác, tác phong nghề nghiệp.
- + Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, tự nghiên cứu phát triển.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

- Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp, Sơ cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với giáo viên:

- + Dùng phương pháp giảng dạy tích hợp từng tiểu kỹ năng.
- + Mô phỏng các hư hỏng thường gặp trên bộ sửa chữa cho từng tiểu kỹ năng.
- + Sau khi học sinh lĩnh hội kiến thức, giáo viên tạo pan trên bộ nguồn

- Đối với người học:

- + Nghiêm túc thực hiện những yêu cầu của giáo viên.
- + Luôn tuân thủ an toàn điện, phát huy tính tự giác.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

-Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình SỬA CHỮA BỘ NGUỒN của Đỗ Thanh Hải

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên mô đun: SỬA CHỮA MÁY IN

Mã số mô đun: MĐ03221

Thời gian thực hiện mô đun: 75 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 56 giờ; kiểm tra: 4 giờ).

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

1. Vị trí của mô đun: Mô đun được bố trí sau khi học sinh học xong môn học, mô đun cơ sở;

2. Tính chất của mô đun: Là mô đun chuyên ngành bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

1. Về kiến thức

- Trình bày được cấu tạo, nguyên tắc hoạt động của các loại máy in và các thiết bị ngoại vi.

2. Về kỹ năng

- Tháo lắp, cài đặt, sửa chữa được hư hỏng của các loại máy in và thiết bị ngoại vi.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Bố trí làm việc khoa học đảm bảo an toàn cho người và phương tiện học tập;
- Rèn luyện ý thức kỷ luật trong học tập, tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau;
- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Thi, kiểm tra
1	Bài mở đầu: Giới thiệu chung về máy in	7	3	4	
2	Bài 1: Máy in laser	30	6	24	
3	Bài 2: Máy in kim	12	2	10	
4	Bài 3: Máy in phun	13	2	11	
5	Kiểm tra	2			2
6	Bài 4: Vận hành máy in và máy quét	9	2	7	
7	Kiểm tra	2			2
	Tổng cộng	75	15	56	4

2. Nội dung chi tiết

Bài mở đầu GIỚI THIỆU CHUNG VỀ MÁY IN

Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm các cổng giao tiếp và các thông số đặc trưng của máy in, phân loại máy in;
- Phân biệt được các loại cổng giao tiếp.

2. Nội dung:

- 2.1. Các cổng giao tiếp với máy tính
- 2.2. Các thông số, tính năng của máy in

Bài 1 MÁY IN LASER

Thời gian: 30 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được cấu tạo, chức năng, nguyên tắc hoạt động của các khối, hộp mực;
- Tháo lắp được máy in, hộp mực; sửa chữa được các hư hỏng thường gặp của máy in và hộp mực.

2. Nội dung:

- 2.1. Cấu tạo, chức năng các khối
 - 2.1.1. Khối nguồn
 - 2.1.2. Khối quang
 - 2.1.3. Khối cơ
 - 2.1.4. Khối sấy
 - 2.1.5. Khối điều khiển
 - 2.1.6. Khối giao tiếp
- 2.2. Hoạt động của máy in
 - 2.2.1. Khối nguồn
 - 2.2.2. Khối quang
 - 2.2.3. Khối cơ
 - 2.2.4. Khối sấy
 - 2.2.5. Khối điều khiển
 - 2.2.6. Khối giao tiếp
- 2.3. Quá trình tự kiểm tra
 - 2.3.1. Quy trình
 - 2.3.2. Các lỗi thường gặp, nguyên nhân, cách khắc phục
- 2.4. Quy trình tháo lắp, bảo dưỡng, thay thế linh kiện máy in
- 2.5. Hộp mực
 - 2.5.1. Cấu tạo, chức năng các linh kiện
 - 2.5.2. Quy trình tháo lắp, vệ sinh, đổ mực

Bài 2 MÁY IN KIM

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được cấu tạo, chức năng, nguyên tắc hoạt động các khối máy in kim.
- Tháo lắp được máy in, thay thế ruy băng; bảo trì, sửa chữa được các hư hỏng thường gặp.

2. Nội dung:

2.1. Cấu tạo, chức năng các khối

2.2. Hoạt động của máy in

2.2.1. Khối nguồn

2.2.2. Khối điều khiển

2.2.3. Khối cơ

2.3. Bảo trì máy in

2.4. Các hư hỏng thường gặp, nguyên nhân và cách khắc phục

2.4.1. Gãy kim, mòn kim

2.4.2. Mạch điện tử

Bài 3 MÁY IN PHUN

Thời gian: 13 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được cấu tạo, chức năng, nguyên tắc hoạt động của máy phun.
- Tháo lắp được máy in, bơm mực và thay thế được hộp mực, bảo trì, sửa chữa được các hư hỏng thường gặp.

2. Nội dung:

2.1. Cấu tạo, chức năng

2.1.1. Khối nguồn

2.1.2. Đầu phun

2.1.3. Khối cơ

2.1.4. Khối điều khiển

2.2. Nguyên tắc hoạt động

2.3. Các hư hỏng thường gặp, nguyên nhân và cách khắc phục

2.3.1. Vòi phun bị tắc, nghẹt

2.3.2. Sai màu sắc

2.3.3. Thay thế hộp mực, bơm mực

KIỂM TRA

Thời gian: 2 giờ

Bài 4 VẬN HÀNH MÁY IN VÀ MÁY QUÉT

Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được quy trình cài đặt máy in, máy quét;
- Lắp đặt, cấu hình, sửa chữa được các hư hỏng thường gặp.

2. Nội dung:

2.1. Những điều kiện chung

2.2. Vận hành máy quét

2.2.1. Cài đặt máy quét

2.2.2. Sử dụng máy quét

2.3. Vận hành máy in

2.3.1. Cài đặt máy in

2.3.2. Sử dụng máy in

2.3.3. Chia sẻ và kết nối máy in trong mạng nội bộ

2.3.4. Xử lý các sự cố máy in thường gặp trong mạng nội bộ

KIỂM TRA

Thời gian: 2 giờ

VI. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phòng học chuyên môn / nhà xưởng

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 01 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ sáng;
- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 01 bộ máy tính);
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

2. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính cài hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích và có kết nối Internet;
- Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giáo viên;
- Máy in laser, máy in kim, máy in phun, máy scan.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo;
- Mô hàn, VOM;
- Hộp mực các loại, card wifi, ...

4. Các điều kiện khác

- Các hình vẽ ví dụ minh họa, phim minh họa;
- Khuyến khích trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy mô đun theo hình thức trực tuyến.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung

- Kiến thức:

- + Chẩn đoán được các hư hỏng của máy in;
- + Trình bày được các phương pháp sửa chữa các hư hỏng thường gặp của máy in.

- Kỹ năng:

- +Tháo, lắp máy in các loại;
- + Bơm mực máy in các loại;
- + Lắp đặt và cấu hình chia sẻ máy in trong mạng nội bộ;
- + Sử dụng các công cụ chuẩn đoán để khắc phục được hư hỏng thực tế.
- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*
 - +Bố trí làm việc khoa học đảm bảo an toàn cho người và phương tiện học tập;
 - +Rèn luyện ý thức kỷ luật trong học tập, tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau;
 - + Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

2. Phương pháp đánh giá

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phạm vi áp dụng mô đun

- Chương trình được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp và sơ cấp;

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giáo viên: Thuyết trình, phát vấn, trình diễn mẫu;
- Đối với người học: Ghi chép, làm theo thao tác mẫu, làm việc nhóm, trao đổi với giáo viên;

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Tháo, lắp máy in;
- Bơm mực in;
- Lắp đặt máy in, máy scan;
- Chẩn đoán và khắc phục sự cố thông dụng.

4. Tài liệu tham khảo

- Đỗ Mạnh Hùng, Sửa chữa máy in;
- Website: www.no2.com.vn
- Tài liệu kỹ thuật của hãng.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên mô đun: VẼ ĐỒ HỌA 2D

Mã số mô đun: MD03299

Thời gian thực hiện mô đun: 75 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 56 giờ; Kiểm tra: 4 giờ).

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

1. Vị trí của mô đun: Mô đun được bố trí sau khi người học học xong các mô đun chung.
2. Tính chất của mô đun: Là mô đun chuyên môn nghề.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

1. Về kiến thức: Trình bày được các công cụ vẽ trong phần mềm CorelDraw.
2. Về kỹ năng:
 - Sử dụng thành thạo phần mềm CorelDraw
 - Thực hiện được các ấn phẩm như: logo, banner, bao bì ...
3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - Cẩn thận, tự giác rèn luyện.
 - Yêu cầu tính độc lập trong thực hiện bài tập.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài mở đầu: Giới thiệu phần mềm CorelDraw	1	1		
2	Bài 1: Thanh công cụ Toolbox	11	2	9	
3	Bài 2: Kỹ thuật về màu sắc	12	2	10	
4	Bài 3: Text (Văn bản)	13	2	11	
5	Kiểm tra	2			2
6	Bài 4: Kỹ thuật vẽ hình	16	4	12	
7	Bài 5: Thiết kế quảng cáo	18	4	14	
8	Kiểm tra	2			2
	Tổng cộng	75	15	56	4

2. Nội dung chi tiết

BÀI MỞ ĐẦU: GIỚI THIỆU PHẦN MỀM CORELDRAW

Thời gian: 1 giờ

1. Mục tiêu :

- Cài đặt được phần mềm
- Trình bày được đặc điểm nổi bật của phần mềm CorelDraw
- Trình bày được giao diện

2. Nội dung:

2.1 Bắt đầu với Corel.

2.2 Khái niệm cơ bản

2.3 Màn hình làm việc.

BÀI 1: THANH CÔNG CỤ TOOLBOX

Thời gian: 11 giờ

1. Mục tiêu :

- Trình bày được các nhóm công cụ
- Sử dụng được các nhóm công cụ

2. Nội dung:

2.1 Nhóm Pick

2.2 Nhóm Shape

2.3 Nhóm Crop

2.4 Nhóm Zoom

2.5 Nhóm vẽ cơ bản

2.6 Công cụ Smart fill

2.7 Nhóm hình khối

2.8 Nhóm chữ viết

2.9 Nhóm Dimension

2.10 Nhóm Connector

2.11 Nhóm Effect

2.12 Nhóm trong suốt

BÀI 2: KỸ THUẬT VỀ MÀU SẮC

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu :

- Trình bày được các hệ màu
- Vận dụng được màu sắc trong bảng vẽ

2. Nội dung:

2.1 Hệ màu RGB

2.2 Hệ màu CMYK

2.3 Công cụ Outline Pen

2.4 Công cụ Fill

2.5 Công cụ tô màu chuyển sắc, tô lưới

BÀI 3: TEXT (VĂN BẢN)

Thời gian: 11 giờ

1. Mục tiêu :

- Trình bày được các định dạng chữ cơ bản
- Chuyển đổi được các format chữ trong thiết kế.

2. Nội dung:

2.1 Chuyển dạng chữ

2.2 Viết chữ uốn lượn

2.3 Chỉnh sửa chữ

KIỂM TRA

Thời gian: 2 giờ

BÀI 4: KỸ THUẬT VẼ HÌNH

Thời gian: 16 giờ

1. Mục tiêu :

- Trình bày được các công cụ vẽ cơ bản
- Xác định được các công cụ.

2. Nội dung:

2.1 Nút (Node)

2.2 Điểm uốn

2.3 Điểm khiển

2.4 Chuyển đường thẳng thành cong

2.5 Thêm bớt nút

2.6 Nối nút

BÀI 5: THIẾT KẾ QUẢNG CÁO

Thời gian: 18 giờ

1. Mục tiêu

- Vai trò và xu hướng quảng cáo trên trang tin điện tử;
- Thiết kế các mẫu quảng cáo trên trang tin điện tử;
- Trình bày được các hình thức trang tin điện tử;
- Nhận biết các phương pháp thiết kế trang tin điện tử;
- Sắp xếp, bố trí các thành phần trang tin điện tử đúng cấu trúc, tỷ lệ; sử dụng màu sắc hài hòa.

2. Nội dung

2.1 Vai trò và xu hướng quảng cáo trên trang tin điện tử

2.2 Các hình thức thiết kế mẫu quảng cáo trên trang tin điện tử

2.3 Kích thước, tỷ lệ các thành phần trong quảng cáo trên trang tin điện tử

2.4 Sử dụng chữ, hình ảnh trong quảng cáo trên trang tin điện tử

2.5 Bố cục quảng cáo trang tin điện tử

KIỂM TRA

Thời gian: 2 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng

Không gian rộng thoáng, nhiệt độ 25 độ đến 29 độ, không gian làm việc của học sinh và giáo viên tốt.

2. Trang thiết bị máy móc

Phấn, bảng đen; Máy chiếu; Máy tính; Phần mềm: Hệ điều hành WINDOWS; Phần mềm chuyên dùng (hoặc phần mềm có tính năng tương đương); Phần mềm PowerPoint (hoặc phần mềm có tính năng tương đương)

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: USB, Bài giảng, tài liệu hướng dẫn thực hành

4. Các điều kiện khác: Tài liệu tham khảo dưới hình thức đầu sách hoặc tệp

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung

- Về kiến thức:

- + Được đánh giá qua bài tập tổng hợp:
- + Trình bày được các thao tác với ảnh vector
- + Trình bày được cách sử dụng các hệ màu, bảng màu
- + Trình bày cách vẽ các đối tượng
- + Trình bày cách biến đổi các đối tượng
- + Phân loại được các hiệu ứng

- Về kỹ năng:

- + Thực hiện thành thạo với phần mềm thiết kế đồ họa
- + Thực hiện được các ấn phẩm bằng CorelDraw
- + Thực hiện thành thạo cách sử dụng các lệnh hiệu ứng.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Chăm thận, tự giác trong học tập.
- + Yêu cầu tính độc lập trong thực hiện bài tập

2. Phương pháp, đánh giá:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giáo viên:

Mở bài bằng cách minh họa các sản phẩm thực tế trước khi vào nội dung
Chia nội dung thành nhiều công đoạn và thực hiện làm mẫu theo từng công đoạn
Kiểm tra việc thực hiện của học sinh và đánh giá.

-Đối với người học:

Thực hiện theo từng công đoạn giáo làm mẫu
Ghi nhận các bước thực hiện

3. Những trọng tâm cần chú ý

Nội dung các đề tài thực hành

4. Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Minh Đức, Căn bản về Photoshop CS tinh chỉnh và xử lý màu, NXB Giao thông vận tải, 2009
- Lâm Văn Tư, Tủ sách dạy nghề CorelDraw X3, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010
- Giáo trình CorelDraw 8 - KS. Đậu Ngọc Hiệp

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947 /QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên mô đun: THIẾT KẾ, THI CÔNG LẮP ĐẶT CAMERA AN NINH

Mã số mô đun: MĐ03241

Thời gian thực hiện mô đun: 75 giờ; (lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 56 giờ; kiểm tra: 4 giờ).

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

1. Vị trí của mô đun: Mô đun được bố trí sau khi học sinh học xong môn học, mô đun cơ sở;

2. Tính chất của mô đun: Là mô đun chuyên ngành bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

1. Về kiến thức

- Trình bày được nguyên lý hoạt động của hệ thống Camera giám sát;
- Phân loại được các đầu ghi, camera và các thiết bị khác;
- Trình bày được quy trình triển khai hệ thống Camera giám sát.

2. Về kỹ năng

- Chọn được loại đầu ghi, camera, và thiết bị khác đáp ứng yêu cầu thực tiễn;
- Triển khai được hệ thống Camera giám sát và báo trộm;
- Cấu hình được đầu ghi, tổng đài và router;
- Cài đặt và cấu hình ứng dụng để truy xuất giám sát.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Bố trí làm việc khoa học đảm bảo an toàn cho người và phương tiện học tập;
- Rèn luyện ý thức kỷ luật trong học tập, tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau;
- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài mở đầu	1	1		
2	Bài 1. Tổng quan về hệ thống camera giám sát, báo trộm	7	4	3	
3	Bài 2. Hệ thống camera giám sát	25	4	21	
5	Bài 3. Hệ thống báo trộm	12	2	10	

	Kiểm tra	2			2
6	Bài 4. Phối ghép Hệ thống camera giám sát và Hệ thống báo trộm	10	2	8	
8	Bài 5. Bảo trì Hệ thống camera giám sát và Hệ thống báo trộm	16	2	14	
9	Kiểm tra	2			2
	Tổng cộng	75	15	56	4

2. Nội dung chi tiết

BÀI MỞ ĐẦU

Thời gian: 1 giờ

- Giới thiệu thời gian, vị trí và tính chất của môn học;
- Giới thiệu mục tiêu môn học;
- Giới thiệu nội dung chi tiết của môn học;
- Giới thiệu phương thức tổ chức môn học và phương pháp đánh giá kết quả học tập của môn học;
- Giới thiệu tài nguyên học học tập (tài liệu, giáo trình, phần mềm, nguồn tìm kiếm và tham khảo, ...);

Bài 1: TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG CAMERA GIÁM SÁT, BÁO TRỘM

Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được ứng dụng của hệ thống camera giám sát;
- Nhận diện được hệ thống camera giám sát.

2. Nội dung:

2.1 Ứng dụng của hệ thống giám sát

2.2 Một số ví dụ về hệ thống giám sát

Bài 2: HỆ THỐNG CAMERA GIÁM SÁT

Thời gian: 25 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được nguyên lý hoạt động của Hệ thống camera giám sát;
- Phân loại được các loại đầu ghi, camera và các thiết bị khác;
- Triển khai được hệ thống camera giám sát.

2. Nội dung:

2.1 Giới thiệu

2.2 Nguyên lý hoạt động

2.3 Phân loại thiết bị phần cứng

2.4 Quy trình triển khai hệ thống

Bài 3: HỆ THỐNG BÁO TRỘM

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được nguyên lí hoạt động của Hệ thống báo trộm;
- Phân loại được các loại tổng đài và các thiết bị khác;
- Triển khai được Hệ thống camera giám sát.

2. Nội dung:

- 2.1 Giới thiệu
- 2.2 Nguyên lí hoạt động
- 2.3 Phân loại thiết bị phần cứng
- 2.4 Qui trình triển khai hệ thống

KIỂM TRA

Thời gian: 2 giờ

Bài 4: PHỐI GHÉP HỆ THỐNG CAMERA GIÁM SÁT VÀ HỆ THỐNG BÁO TRỘM

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Triển khai được hệ thống tích hợp camera giám sát và báo trộm.

2. Nội dung:

- 2.1 Phân loại thiết bị phần cứng
- 2.2 Qui trình triển khai hệ thống

Bài 5: BẢO TRÌ HỆ THỐNG CAMERA GIÁM SÁT VÀ HỆ THỐNG BÁO TRỘM

Thời gian: 16 giờ

1. Mục tiêu:

- Phát hiện được các sự cố hình ảnh, âm thanh;
- Kiểm tra tên miền và tài khoản người dùng;
- Sao lưu và trích xuất dữ liệu;
- Nâng cấp mở rộng hệ thống đang sử dụng.

2. Nội dung:

- 2.1 Sự cố về hình ảnh, âm thanh
- 2.2 Sự cố về truy cập
- 2.3 Sao lưu và trích xuất dữ liệu
- 2.4 Nâng cấp hệ thống

KIỂM TRA

Thời gian: 2 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phòng học chuyên môn / nhà xưởng

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 01 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ sáng;
- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 01 bộ máy tính);
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

2. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính cài hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích và có kết nối Internet;
- Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giáo viên;
- Bộ đầu thu analog, đầu thu ip, camera analog, camera ip, bộ báo trộm không dây;
- Vật tư thi công: đầu BNC, dây nguồn 12V, adapter nguồn, cáp UTP, cáp đồng trục, đầu bấm mạng RJ45.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác

- Các hình vẽ ví dụ minh họa, phim minh họa;
- Phần mềm mô hình thực nghiệm: Vmware, Virtual PC, Virtual Box;
- Khuyến khích trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy mô đun theo hình thức trực tuyến.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung

- Kiến thức:

- + Trình bày được nguyên lý hoạt động của hệ thống Camera giám sát;
- + Phân loại được các đầu ghi, camera và các thiết bị khác;
- + Trình bày được qui trình triển khai hệ thống Camera giám sát.

- Kỹ năng:

- + Chọn được loại đầu ghi, camera, và thiết bị khác đáp ứng yêu cầu thực tiễn;
- + Triển khai được hệ thống Camera giám sát và báo trộm;
- + Cấu hình được đầu ghi, tổng đài và router;
- + Cài đặt và cấu hình ứng dụng để truy xuất giám sát.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Bố trí làm việc khoa học đảm bảo an toàn cho người và phương tiện học tập;
- + Rèn luyện ý thức kỷ luật trong học tập, tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau;
- + Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

2. Phương pháp đánh giá

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phạm vi áp dụng mô đun

- Chương trình được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trung cấp và sơ cấp;

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giáo viên: Thuyết trình, phát vấn, trình diễn mẫu;
- Đối với người học: Ghi chép, làm theo thao tác mẫu, làm việc nhóm, trao đổi với giáo viên;

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Hệ thống camera giám sát;
- Hệ thống báo trộm;
- Phối ghép Hệ thống camera giám sát và Hệ thống báo trộm;
- Bảo trì Hệ thống camera giám sát và Hệ thống báo trộm.

4. Tài liệu tham khảo

- Tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị của hãng sản xuất.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947 /QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên mô đun: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Mã số mô đun: MĐ03282

Thời gian thực hiện mô đun: 135 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 132 giờ; Kiểm tra: 3 giờ).

NỘI DUNG

TUẦN 1: (Sử dụng thêm hình ảnh minh họa)

Thời gian: 48 giờ

I. Tổng quan công ty nơi thực tập:

- Tên, địa chỉ đơn vị thực tập
- Đặc điểm kinh doanh của đơn vị thực tập
- Thế mạnh của đơn vị thực tập

II. Khảo sát hệ thống máy tính:

1. Cấu hình máy

- Thông số các linh kiện
- Thương hiệu các linh kiện

2. Phần mềm

- Hệ thống
- Ứng dụng

III. Bảo trì, vệ sinh máy theo yêu cầu của doanh nghiệp

- Thống kê lỗi
- Vệ sinh, khắc phục

IV. Vấn đề theo thực tế

- Thực hiện theo yêu cầu của doanh nghiệp trong khả năng nghề nghiệp thực tập.
- Học hỏi những vấn đề mới ngoài chương trình liên quan đến nghề nghiệp thực tập

TUẦN 2: (Sử dụng thêm hình ảnh minh họa)

Thời gian: 48 giờ

I. Khảo sát hệ thống mạng máy tính:

1. Mô hình mạng

- Hạ tầng mạng.
- Số lượng máy kết nối.
- Sơ đồ kết nối hệ thống phân cứng.

2. Loại mạng máy tính sử dụng

- Phân quyền.
- Sơ đồ các phòng ban.

II. Bảo trì, hệ thống mạng theo yêu cầu của doanh nghiệp

- Bảo trì hệ thống hữu tuyến.
- Bảo trì các phần cứng mạng.

III. Vấn đề theo thực tế

- Thực hiện theo yêu cầu của doanh nghiệp trong khả năng nghề nghiệp thực tập.
- Học hỏi những vấn đề mới ngoài chương trình liên quan đến nghề nghiệp thực tập

TUẦN 3: (Sử dụng thêm hình ảnh minh họa)

Thời gian: 36 giờ

I. Khảo sát thiết bị ngoại vi:

1. Bố trí thiết bị ngoại vi

- Sơ đồ phân bố thiết bị ngoại vi.
- Độ hợp lý trong phân bố thiết bị

2. Loại thiết bị sử dụng

- Tên các thiết bị sử dụng.
- Thời hạn sử dụng.

II. Bảo trì, thiết bị ngoại vi theo yêu cầu của doanh nghiệp

- Vệ sinh, khắc phục các lỗi.
- Thống kê độ bền của thiết bị dựa vào số năm sử dụng.

III. Vấn đề theo thực tế

- Thực hiện theo yêu cầu của doanh nghiệp trong khả năng nghề nghiệp thực tập.
- Học hỏi những vấn đề mới ngoài chương trình liên quan đến nghề nghiệp thực tập

KIỂM TRA

Thời gian: 3 giờ

+ TỔNG HỢP DỮ LIỆU HOÀN CHỈNH VÀ IN RA ĐÓNG THÀNH TẬP

+ BÁO CÁO QUÁ TRÌNH THỰC TẬP VỚI GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

*** Ghi chú:**

- Học sinh tự nhận xét ưu, nhược điểm của từng hệ thống nơi thực tập.
- Phần “Vấn đề theo thực tế” mỗi học sinh viết theo thực tế bản thân.
- Học sinh phải thêm phần hình ảnh vào các phần để minh chứng công việc.
- Sau khi hết số giờ thực tập theo quy định, học sinh được một tuần tiếp theo làm báo cáo.